



Oregon Department of
**Early Learning
and Care**

Quy Tắc cho

NHÀ GIỮ TRẺ GIA ĐÌNH CÓ ĐĂNG KÝ

và

Quy Tắc Chung Cho Tất Cả

CÁC CƠ SỞ CHĂM SÓC TRẺ EM

Sở Giáo Dục Mầm Non và Chăm Sóc Oregon

Sở cấp phép chăm sóc trẻ em

www.oregon.gov/delc

1-800-556-6616

Jan. 2024

**Quy Tắc Hành Chính Oregon (OAR) Chương 414, Phần 205
Quy Tắc dành cho Nhà Giữ Trẻ của Gia Đình Đã Đăng Ký**

và

**Quy Tắc Hành Chính Oregon (OAR) Chương 414, Phần 075
Quy Tắc Chung Cho Tất Cả Các Cơ Sở Chăm Sóc Trẻ Em**

Sở cấp phép chăm sóc trẻ em
Sở Giáo Dục Mầm Non và Chăm Sóc Oregon

Để biết thêm thông tin hoặc cập nhật mới nhất, hãy truy cập
<https://oregon.gov.com/delc>

Câu hỏi? E-mail CCLD.CustomerService@DELC.oregon.gov
Gọi 1-800-556-6616

Quý vị có được quyền lợi sử dụng các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ và hỗ trợ khác miễn phí. Nếu quý vị cần trợ giúp bằng ngôn ngữ hoặc các hỗ trợ khác, vui lòng liên hệ với Sở cấp phép chăm sóc trẻ em theo số 503-947-1400.

Quy Tắc Hành Chính Oregon (OAR) Chương 414, Phần 205
Sở cấp phép chăm sóc trẻ em

Quy Tắc dành cho Nhà Giữ Trẻ của Gia Đình Đã Đăng Ký

Mục lục

Quy Tắc dành cho Nhà Giữ Trẻ của Gia Đình Đã Đăng Ký.....	3
414-205-0000 Mục Đích.....	4
414-205-0010 Định Nghĩa.....	5
414-205-0020 Đơn Xin Đăng Ký.....	9
414-205-0035 Yêu Cầu Chung.....	10
414-205-0040 Ngườ Giữ Trẻ và Những Người Khác trong Nhà.....	13
414-205-0055 Yêu Cầu Đào Tạo.....	15
414-205-0065 Trẻ Em Tham Gia Dịch Vụ Chăm Sóc.....	18
414-205-0075 Giám Sát Trẻ.....	18
414-205-0085 Hướng Dẫn và Kỷ Luật.....	19
414-205-0090 Chương Trình Hoạt Động.....	20
414-205-0100 Sức Khỏe.....	21
414-205-0105 Kiểm Tra Chì trong Nước Uống.....	26
414-205-0110 An Toàn.....	29
414-205-0120 Vệ sinh.....	34
414-205-0130 Lưu Trữ Hồ Sơ.....	35
414-205-0140 Giữ Trẻ Ban Đêm.....	36
414-205-0150 Ngoại Lệ cho Quy Định.....	36
414-205-0160 Than Phiền.....	37
414-205-0170 Đình Chỉ, Từ Chối, Thu Hồi, Phát Hiện Đánh Giá và Hình Phạt Dân Sự.....	38
Quy Tắc Chung Cho Tất Cả Các Cơ Sở Chăm Sóc Trẻ Em.....	44
414-075-0000 Khả Năng Áp Dụng Quy Tắc.....	44
414-075-0010 Định Nghĩa.....	45
414-075-0130 Khiếu nại và Cuộc Điều Tra.....	51
414-075-0230 Cấm Được Miễn Trừ, Dịch Vụ Chăm Sóc Trái Pháp Luật, Hình Phạt Dân Sự.....	56
414-075-0250 Giờ Hoạt Động và Dịch Vụ Chăm Sóc Không Cần Giấy Phép.....	59
414-075-0300 Đại Diện Công Đoàn trong Phiên Điều Trần Vụ Việc Đang Tranh Chấp..	62

414-205-0000 Mục Đích

- (1) Quy Tắc Hành Chính Oregon (OAR) 414-205-0000 thông qua 414-205-0170 là những yêu cầu tối thiểu của Sở cấp phép chăm sóc trẻ em cho người giữ trẻ gia đình có đăng ký. Mục đích của quy tắc này là để bảo vệ sức khỏe, an toàn và phúc lợi của trẻ khi được chăm sóc bên ngoài nhà riêng của trẻ.
- (2) Việc đăng ký là điều kiện cần thiết cho cá nhân nào giữ trẻ:
 - (a) Giữ trẻ thường xuyên; và
 - (b) Giữ hơn ba trẻ trong cùng một gia đình vào bất kỳ thời điểm nào mà không phải là con của người đó theo giới hạn trong OAR 414-205-0065; hay
- (3) Những cá nhân không đăng ký tại Trung Tâm Đăng Ký Lý Lịch do từ bỏ, từ chối hay tự nguyện từ bỏ thay cho hành động pháp lý, chỉ có thể chăm sóc con hoặc cháu của họ ở mức độ thứ tư theo xác định của luật dân sự, căn cứ ORS 329A.252.
- (4) Những quy tắc này không áp dụng cho việc chăm sóc:
 - (a) Trong nhà riêng của trẻ;
 - (b) Cho 3 trẻ hoặc ít hơn, không bao gồm con của người giữ trẻ giới hạn trong OAR 414-205-0065 ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(3);
 - (c) Cho trẻ trong cùng một gia đình, không bao gồm con của người giữ trẻ ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(3);
 - (d) Trên căn bản chỉ hính thoảng bởi một người không thường xuyên giữ trẻ ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(3);
 - (e) Bởi phụ huynh của trẻ, người giám hộ hợp pháp, hoặc người thay thế phụ huynh;
 - (f) Bởi một người liên quan đến trẻ được chăm sóc theo quan hệ huyết thống, hôn nhân, hoặc nhận nuôi; hay
 - (g) Bởi một người là thành viên trong gia đình tứ đại đồng đường, được quyết định bởi CCLD tùy từng trường hợp hoặc;
 - (h) Bởi một người giữ trẻ mầm non mà chủ yếu là giáo dục cho bốn giờ hoặc ít hơn mỗi ngày và nơi không có trẻ mầm non nào có mặt tại cơ sở hơn bốn giờ mỗi ngày, ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(3).
- (5) Bất kỳ người giữ trẻ gia đình được miễn đăng ký có thể nộp đơn xin đăng ký.
- (6) Các quy tắc này áp dụng chỉ trong giờ người giữ trẻ điều hành cơ sở giữ trẻ.

414-205-0010 Định Nghĩa

- (1) **"Người Chăm Sóc"** có nghĩa là bất kỳ người nào, kể cả người cung cấp, mà chăm sóc trẻ em tại nhà chăm sóc trẻ em dành của gia đình đã đăng ký và làm việc trực tiếp với trẻ em, cung cấp dịch vụ chăm sóc, giám sát cũng như hướng dẫn.
- (2) **"Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm"** (CBR) nghĩa là Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm của CCLD về những cá nhân đã được phê duyệt liên quan đến một cơ sở chăm sóc trẻ em ở Oregon theo ORS 329A.030 và OAR 414-061-0000 đến 414-061-0120.
 - (a) **"Ghi Danh Vào CBR"** có nghĩa là sự chấp thuận thời hạn 5 năm để ghi danh vào CBR sau khi kiểm tra hồ sơ tội phạm của Cảnh Sát Tiểu Bang Oregon, kiểm tra hồ sơ về hành vi lạm dụng và bỏ bê trẻ em, kiểm tra các dịch vụ bảo vệ người lớn cùng giấy chứng nhận chăm sóc nuôi dưỡng, cũng như kiểm tra hồ sơ của FBI.
 - (b) **"Ghi Danh Có Điều Kiện Vào CBR"** có nghĩa là sự chấp thuận tạm thời để ghi danh vào CBR sau khi kiểm tra hồ sơ của Cảnh Sát Tiểu Bang Oregon và kiểm tra về hành vi hồ sơ lạm dụng và bỏ bê trẻ em nhưng trước khi CCLD nhận được kết quả kiểm tra bắt buộc hồ sơ của FBI.
- (3) **"Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em"** có nghĩa là dịch vụ chăm sóc, giám sát và hướng dẫn một cách thường xuyên trẻ mà không có phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp đi cùng trong khoảng thời gian 24 giờ trong ngày, có hoặc không có thù lao.
- (4) **"Trẻ Tham Gia Dịch Vụ Chăm Sóc"** có nghĩa là trẻ ít nhất sáu tuần tuổi và dưới 13 tuổi hoặc trẻ dưới 18 tuổi có nhu cầu đặc biệt. Trẻ này không cư trú tại nhà và người giữ trẻ có trách nhiệm giám sát trẻ trong thời gian phụ huynh tạm thời vắng mặt.
- (5) **"CCLD"** có nghĩa là Ban Cấp Phép Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em thuộc Sở Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non.
- (6) **"Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt"** có nghĩa là trẻ dưới 18 tuổi cần được chăm sóc ở mức độ cao hơn mức bình thường so với độ tuổi do tình trạng khuyết tật về mặt thể chất, phát triển, hành vi, tinh thần hoặc y tế.
- (7) **"Hình Phạt Dân Sự"** có nghĩa là khoản tiền phạt do CCLD áp đặt đối với nhà cung cấp do vi phạm các quy tắc này.
- (8) **"Bệnh Truyền Nhiễm"** có nghĩa là bệnh do một tác nhân truyền nhiễm hoặc chất độc của tác nhân đó gây ra.
- (9) **"DELC"** có nghĩa là Sở Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non.
- (10) **"Khử Trùng"** có nghĩa là hoạt động sử dụng quy trình tiêu diệt hoặc ngăn chặn hoàn toàn các sinh vật gây hại, bao gồm vi khuẩn, vi rút, vi trùng và nấm.

- (11) **"Gia Đình"** có nghĩa là một nhóm các cá nhân có quan hệ huyết thống, qua hôn nhân hay nhận con nuôi hoặc có mối quan hệ chức năng tương tự như những mối quan hệ có trong nhóm đó.
- (12) **"Trẻ Sơ Sinh"** có nghĩa là trẻ em ít nhất từ sáu tuần tuổi đến 12 tháng tuổi.
- (13) **"Trẻ Em Trong Độ Tuổi Mẫu Giáo"** có nghĩa là trẻ đủ điều kiện theo học mẫu giáo ở trường công lập. Trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được xem là trẻ em ở độ tuổi đi học.
- (14) **"Đơn Đăng Ký Mới"** có nghĩa là đơn đăng ký được nộp bởi người nộp đơn chưa từng có giấy đăng ký có hiệu lực.
- (15) **"Dịch Vụ Chăm Sóc Ban Đêm"** có nghĩa là dịch vụ chăm sóc trẻ em ngủ tại nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình suốt đêm hoặc một phần đêm.
- (16) **"Thỉnh Thoảng"** có nghĩa là không thường xuyên hoặc không liên tục, bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch vụ chăm sóc được cung cấp trong mùa hè hoặc các kỳ nghỉ lễ khác khi trẻ em không đi học, nhưng không quá 70 ngày theo lịch trong một năm.
- (17) **"Cơ Quan Đăng Ký Oregon"** nghĩa là cơ quan đăng ký tự nguyện tại Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp trong Dịch Vụ Chăm Sóc và Giáo Dục Tuổi Thơ Oregon tại Đại Học Tiểu Bang Portland, nơi ghi lại hoạt động đào tạo và giáo dục của những cá nhân làm việc trong lĩnh vực chăm sóc và giáo dục tuổi thơ.
- (18) **"Đợt Bùng Phát Bệnh Truyền Nhiễm"** có nghĩa là 2 trường hợp từ các hộ gia đình riêng biệt có liên quan đến một nguồn lây nhiễm chung bị nghi ngờ.
- (19) **"Cơ Sở"** nghĩa là cấu trúc được xác định trong đơn đăng ký, bao gồm trong nhà, ngoài trời và không gian không được sử dụng trực tiếp để chăm sóc trẻ em.
- (20) **"Trẻ Em Trong Độ Tuổi Mẫu Giáo"** là trẻ em từ 36 tháng tuổi trở lên đủ điều kiện theo học mẫu giáo tại trường công lập.
- (21) **"Nhà Cung Cấp"** có nghĩa là người cư trú tại nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký và chịu trách nhiệm chăm sóc trẻ em; là người chăm sóc chính cho trẻ em; và người có tên trên giấy chứng nhận đăng ký.
- (22) **"Nhà Chăm Sóc Trẻ Em Dành Cho Gia Đình Đã Đăng Ký"** nghĩa là nơi cư trú của người cung cấp, người hiện có giấy Đăng Ký Chăm Sóc Trẻ Em Dành Cho Gia Đình tại địa chỉ đó và người cung cấp dịch vụ chăm sóc tại khu sinh hoạt của gia đình.
- (23) **"Giấy Đăng Ký"** nghĩa là tài liệu mà CCLD cấp cho nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em dành cho gia đình để vận hành nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình - nơi dịch vụ chăm sóc được cung cấp trong khu sinh hoạt gia đình tại nhà của người cung cấp dịch vụ theo ORS 329A.330 và OAR 414-205-0000 đến 414 -205-0170. Giấy đăng ký được giới hạn cho một nhà cung cấp tại một địa chỉ.
- (24) **"Đơn Xin Gia Hạn"** có nghĩa là đơn đăng ký được nộp bởi nhà cung cấp dịch vụ chăm

sóc trẻ gia đình hiện đã đăng ký và muốn tiếp tục đăng ký.

- (25) **"Mở Lại Đơn Đăng Ký"** nghĩa là đơn đăng ký được nộp bởi người nộp đơn có giấy đăng ký đã hết hạn hoặc bị đóng, bao gồm cả những lần đóng do thay đổi địa chỉ.
- (26) **"Bệnh Hạn Chế"** có nghĩa là một căn bệnh hoặc sự nhiễm trùng khiến trẻ không thể tham gia dịch vụ chăm sóc trẻ em.
- (27) **"Khử Trùng"** có nghĩa là sử dụng phương pháp xử lý cung cấp đủ nhiệt hoặc nồng độ hóa chất trong đủ thời gian để giảm số lượng vi khuẩn, bao gồm cả sinh vật gây bệnh, xuống mức an toàn trên đồ dùng, thiết bị và đồ chơi.
- (28) **"Trẻ Em Trong Độ Tuổi Đi Học"** có nghĩa là trẻ đủ điều kiện theo học mẫu giáo hoặc trình độ cao hơn ở trường công. Trong đó bao gồm các tháng từ cuối năm học trước đến đầu năm học mẫu giáo.
- (29) **"Khiếu Nại Nghiêm Trọng"** có nghĩa là đơn khiếu nại chống lại:
- (a) Nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký bởi một người cáo buộc rằng:
 - (A) Trẻ em đang gặp nguy hiểm cận kề;
 - (B) Có nhiều trẻ em được chăm sóc hơn so với mức luật pháp cho phép;
 - (C) Nhà cung cấp đang tham gia vào hành vi bị cấm theo OAR 414-205-0085(6);
 - (D) Trẻ em không được giám sát;
 - (E) Có nhiều hoặc có nguy cơ nghiêm trọng về hỏa hoạn, sức khỏe hoặc sự an toàn trong nhà;
 - (F) Điều kiện vệ sinh cực kỳ mất vệ sinh trong nhà; hoặc
 - (G) Người lớn đang ở trong nhà nhưng không ghi danh vào CBR của CCLD; hoặc
 - (b) Một cá nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em, theo định nghĩa trong ORS 329A.250(4), không phải là nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký bởi một người cáo buộc rằng có nhiều trẻ em được chăm sóc hơn so với mức luật pháp cho phép.
- (30) **"Thương Tật hoặc Sự Cố Nghiêm Trọng"** có nghĩa là bất kỳ trường hợp nào sau đây:
- (a) Chấn thương cần phẫu thuật;
 - (b) Chấn thương cần nhập viện;
 - (c) Chấn thương cần được chăm sóc y tế khẩn cấp;
 - (d) Nghẹt thở và các vấn đề bất ngờ về hô hấp;

- (e) Bất tỉnh;
 - (f) Chấn thương đầu;
 - (g) Ngộ độc;
 - (h) Dùng thuốc quá liều;
 - (i) Xương gãy;
 - (j) Chấn thương nặng ở đầu hoặc cổ;
 - (k) Tiếp xúc với hóa chất trong mắt, miệng, da, hít phải hoặc nuốt phải;
 - (l) Tất cả các loại vết bỏng;
 - (m) Phản ứng dị ứng cần dùng Epi-Pen;
 - (n) Chảy máu nhiều hoặc cần khâu;
 - (o) Trạng thái sốc hoặc bối rối;
 - (p) Suyt chết đuối.
- (31) **“Trường Hợp Vi Phạm Nghiêm Trọng”** có nghĩa là CCLD đã đưa ra kết luận hợp lý khi đánh giá một khiếu nại nghiêm trọng cáo buộc rằng:
- (a) Trẻ em đang gặp nguy hiểm cận kề;
 - (b) Có nhiều trẻ em được chăm sóc hơn so với mức luật pháp cho phép;
 - (c) Nhà cung cấp đang tham gia vào hành vi bị cấm theo OAR 414-205-0085(6);
 - (d) Trẻ em không được giám sát;
 - (e) Có nhiều hoặc có nguy cơ nghiêm trọng về hỏa hoạn, sức khỏe hoặc sự an toàn trong nhà;
 - (f) Điều kiện vệ sinh cực kỳ mất vệ sinh trong nhà; hoặc
 - (g) Người lớn đang ở trong nhà nhưng không ghi danh vào CBR của CCLD; hoặc
 - (h) Một cá nhân đang cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em theo quy định của ORS 329A.250(4) mà không đăng ký với Ban Cấp Phép Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em thuộc Sở Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non.
- (32) **“Nhà Cung Cấp Thay Thế”** nghĩa là người đóng vai trò là người chăm sóc chính cho trẻ tại nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký trong trường hợp người cung cấp tạm thời vắng mặt.
- (33) **“Trẻ Mới Biết Đi”** có nghĩa là trẻ được ít nhất 12 tháng tuổi nhưng chưa đến tuổi mẫu giáo.
- (a) **“Trẻ Đang Tập Đi”** có nghĩa là trẻ ít nhất 12 tháng tuổi nhưng dưới 24 tháng tuổi.
 - (b) **“Trẻ Lớn Hơn Đang Tập Đi”** là trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên nhưng chưa đến tuổi đi

học mẫu giáo.

- (34) **“Hành Động Tiếp Cận Trẻ Em Khi Không Có Sự Giám Sát”** có nghĩa là hành động tiếp xúc với trẻ em, mà qua đó người này có cơ hội giao tiếp hoặc đụng chạm cá nhân khi không chịu sự giám sát trực tiếp của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em hoặc nhân viên có thẩm quyền giám sát.
- (35) **“Lối Ra Có Thể Sử Dụng Được”** nghĩa là cửa ra vào hoặc cửa sổ không bị cản trở mà qua đó nhà cung cấp và trẻ em có thể sơ tán khỏi nhà trong trường hợp hỏa hoạn hoặc trường hợp khẩn cấp. Cửa phải có thể mở được từ bên trong mà không cần chìa khóa.
- (a) Đối với những nhà được xây dựng trước ngày 1 tháng 7 năm 2010, cửa sổ phải rộng ít nhất 20 inch và cao ít nhất 22 inch, với khoảng hở bằng lưới rộng 5 feet vuông (ít nhất 720 inch vuông) và ngưỡng cửa không quá 48 inch trên sàn nhà.
- (b) Đối với những nhà được xây dựng sau ngày 1 tháng 7 năm 2010, cửa sổ phải rộng ít nhất 20 inch và cao ít nhất 24 inch, với khoảng hở bằng lưới rộng 5 feet vuông (ít nhất 720 inch vuông) và ngưỡng cửa không quá 44 inch trên sàn nhà.

414-205-0020 Đơn Xin Đăng Ký

- (1) Người nộp đơn phải nộp đơn xin đăng ký được cung cấp bởi CCLD. Đơn bản gốc phải được nộp cho CCLD để giải quyết.
- (2) Người nộp đơn mới phải tham dự một phiên họp tổng quan về giữ trẻ gia đình trước khi nộp đơn tới CCLD.
- (3) Những người quan tâm đến việc nộp đơn phải đáp ứng được các yêu cầu đào tạo nêu ra trong OAR 414-205-0055.
- (4) Đơn xin đăng ký được yêu cầu:
- (a) Cho việc mới đăng ký;
 - (b) Cho việc đổi mới đăng ký; và
 - (c) Cho việc mở lại đăng ký.
- (5) Lệ phí nộp đơn không hoàn trả lại là \$30 cho mỗi đơn. Nếu người giữ trẻ nộp tài liệu chứng minh thu nhập gia đình dưới 100% Mức Nghèo của Liên Bang (Federal Poverty Level), lệ phí có thể được giảm.
- (6) Tất cả các khoản phạt dân sự phải được thanh toán đầy đủ.
- (7) Để quyết định nếu yêu cầu được đáp ứng, người nộp đơn/người giữ trẻ có thể được yêu cầu cung cấp thông tin bổ sung hay cho phép CCLD, viên chức lo về hỏa hoạn, hay

một nhân viên y tế công cộng được ước định trong nhà và/hay duyệt xét hồ sơ chăm sóc trẻ em.

- (8) Người giữ trẻ phải hoàn tất thỏa đáng việc kiểm duyệt tại chỗ về sức khỏe và an toàn được thực hiện bởi CCLD trước khi phát hành đăng ký mới, đổi mới, hay mở lại. Việc kiểm duyệt sẽ đảm bảo rằng người giữ trẻ tuân thủ các quy tắc liên quan đến sức khỏe, an toàn và vệ sinh.
- (9) Nếu đơn xin đổi mới nhận được bởi CCLD ít nhất 30 ngày trước ngày hết hạn của việc đăng ký hiện tại, việc đăng ký hiện tại, trừ khi chính thức bị thu hồi, vẫn còn có hiệu lực cho đến khi CCLD có hành động trên đơn xin đổi mới và thông báo cho những điều kiện cần phải hội đủ.

414-205-0035 Yêu Cầu Chung

- (1) Nhà trẻ phải là nơi cư ngụ của người giữ trẻ.
- (2) Người giữ trẻ không thể có thể cần sa dùng trong y tế, trồng cần sa, hay là nhà phân phối cần sa.
- (3) Việc đăng ký chỉ giới hạn cho một người giữ trẻ cho mỗi hộ gia đình.
- (4) Việc đăng ký chỉ áp dụng cho người và địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký và không được chuyển chỗ khác hay chuyển nhượng sang cho cá nhân khác.
- (5) Việc đăng ký có hiệu lực tối đa là hai năm. Thời gian đăng ký bắt đầu từ ngày có hiệu lực hiển thị trên giấy chứng nhận đăng ký. Người giữ trẻ có thể không được giữ nhiều hơn ba (3) trẻ em mà không phải là con của người giữ trẻ bất cứ lúc nào trước khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký từ CCLD.
- (6) Hồ sơ đăng ký của CCLD là thông tin công cộng sẽ được duyệt xét nếu yêu cầu. Tuy nhiên, thông tin được bảo vệ bởi luật pháp tiểu bang hoặc liên bang sẽ không được tiết lộ.
- (7) Tên, địa chỉ, số điện thoại, và tình trạng đăng ký của người giữ trẻ là thông tin công cộng. Tuy nhiên, CCLD có thể rút địa chỉ và số điện thoại của người giữ trẻ nếu người giữ trẻ viết văn bản yêu cầu chứng minh rằng việc tiết lộ địa chỉ và/hay số điện thoại gây nguy hiểm cho người đó hay thành viên gia đình sống trong nhà (OAR 137-004-0800). Yêu cầu phải viết trên đơn được cung cấp bởi CCLD.

- (8) Nhà cung cấp phải hiển thị những nội dung sau gần lối ra vào, hoặc ở khu vực khác của cơ sở nơi mà phụ huynh trẻ em có thể dễ dàng nhìn rõ:
 - (a) Chứng Nhận Đăng Ký; và
 - (b) Nhà cung cấp phải đăng tất cả các thư khiếu nại hợp lệ và không tuân thủ nghiêm trọng hợp lệ trong 12 tháng theo lịch. Phải đăng ở nơi phù hợp để phụ huynh dễ nhìn được.
- (9) Nhà cung cấp phải trình bày sơ đồ mặt bằng xác định các vị trí sau đây gần lối vào hoặc ở một số khu vực khác trong nhà, qua đó tất cả những người chịu trách nhiệm về quy trình sơ tán nhìn thấy được rõ ràng:
 - (a) Lối ra;
 - (b) Các tuyến đường sơ tán chính;
 - (c) Các tuyến đường sơ tán phụ; và
 - (d) Bình chữa cháy.
- (10) Người giữ trẻ không được làm việc nào khác (dù ở trong hay ngoài nhà) trong thời gian chăm sóc trẻ.
- (11) Nhân viên CCLD có thể tiến hành một chuyến viếng thăm giám sát không báo trước ít nhất một lần trong thời hạn giấy phép.
- (12) Người giữ trẻ hay người thay thế phải cho đại diện từ Sở cấp phép chăm sóc trẻ em vào nhà trẻ bất cứ lúc nào có trẻ em đang được chăm sóc.
- (13) Người giữ trẻ phải cho kiểm tra tất cả các khu vực mà trẻ có thể vào được, bao gồm cả khu vực tư nhân khác của ngôi nhà để đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của trẻ được chăm sóc.
- (14) Người giữ trẻ phải cho phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp của trẻ vào nhà trong lúc con của họ đang được chăm sóc.
- (15) Người giữ trẻ phải tuân thủ luật của địa phương, tiểu bang và liên bang liên quan đến chủng ngừa, chăm sóc trẻ bị bệnh hạn chế, hệ thống an toàn cho trẻ và thắt dây an toàn khi lái xe, an toàn khi đi xe đạp, luật về quyền công dân, và Đạo Luật Người Mỹ Khuyết Tật (Americans with Disabilities Act hay ADA).
- (16) Bất kỳ người giữ trẻ nào có lý do để tin rằng bất cứ đứa trẻ nào bị lạm dụng (chấn thương thể chất, chấn thương tinh thần, bỏ bê dẫn đến gây tổn hại về thể chất, lạm dụng tình dục và/hay bóc lột hay có nguy cơ bị nguy hiểm) phải báo cáo thông tin đến Bộ Dịch Vụ Con

NgườiPhúc Lợi Trẻ Em (Department of Human Services hayDHS) hay báo cáo cho cơ quan thực thi pháp luật. Theo luật, yêu cầu này áp dụng 24 giờ mỗi ngày.

- (17)Người giữ trẻ phải thông báo cho phụ huynhkhi có người giữ trẻ thay thế và tên của người chăm sóc. Trong trường hợp khẩn cấp, phải cố gắng thông báo cho phụ huynh biết có người thay thế chăm sóc cho trẻ.
- (18)Người giữ trẻ phải thông báo cho phụ huynhnếu trẻ ra khỏi nhà trẻ bất kỳ lúc nào trong ngày để đi tham quan, ngoại khoá hay bất kỳ hoạt động nào khác bên ngoài khuôn viên và tên người chăm sóc trẻ.
- (19)Nếu người nộp đơn hay người giữ trẻ mong muốn chăm sóc trẻ đượcnuôi nấng tạm thời, người giữ trẻ phải nhận được sự chấp thuận từ CCLD và DHS, trước khi chăm sóc trẻ đượcnuôi nấng tạm thời.
- (20)Người giữ trẻ có đăng ký phải tuân theo mọi điều kiện ghi trên giấy phép của họ.
- (21)Thông tin cung cấp cho CCLD trong đơn xin, trong hồ sơ hay báo cáo, hay bất kỳ văn bản hay lời nói miệng nào khác, phải hiện hành, đầy đủ và chính xác.
- (22)Nhà cung cấp phải thông báo ngay cho tất cả phụ huynh về việc kết thúc bất kỳ giấy phép hoạt động nào.
- (23)Nhà cung cấp phải có (các) phụ huynh hoặc người giám hộ của từng trẻ đăng ký tại cơ sở chăm sóc trẻ em gia đình đã đăng ký, ký tên vào mẫu tờ khai được chấp thuận bởi Bộ phận cấp phép chăm sóc trẻ em mà xác minh rằng họ đã xem xét bản sao giấy chứng nhận giấy phép hiện hành. Tờ khai đó phải được cập nhật bất cứ lúc nào khi có ngoại lệ hoặc điều kiện thêm vào giấy phép.
- (24)Nhà cung cấp phải đăng trên Trang Chủ của Ban Học Tập Sớm [www.oregon.gov/delc] và số điện thoại [1-800-556-6616], và tuyên bố cho phụ huynh biết rằng phụ huynh có thể truy cập thông tin về nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe của mình trên cổng thông tin an toàn chăm sóc trẻ em. Bài đăng phải ở khu vực phù hợp để phụ huynh dễ dàng nhìn thấy.
- (25)Nhà cung cấp phải báo cáo cho CCLD:
 - (a) Mọi trường hợp tử vong khi đang chăm sóc, trong vòng 24 giờ;
 - (b) Trong vòng 24 giờ:
 - (A) Trẻ bị lạc hoặc mất tích từ cơ sở;
 - (B) Trẻ bị bỏ lại sau chuyến thăm quan;
 - (C) Trẻ bị bỏ lại tại cơ sở;

- (D) Trẻ bị bỏ lại một mình trên sân chơi; hoặc
 - (E) Trẻ bị bỏ lại một mình trên xe
- (c) Thương tích hoặc sự cố nghiêm trọng, như đã xác định tại OAR 414-205-0010(30) trong vòng 05 ngày sau khi xảy ra. Điều này không bao gồm:
- (A) Thương tích mà chuyên gia đánh giá là có thể phòng ngừa;
 - (B) Thương tích mà sơ cứu được thực hiện tại cơ sở, nhưng không được bảo đảm điều trị thêm bởi chuyên gia y tế; hoặc
 - (C) Sự kiện y tế do vấn đề y tế thường xuyên và liên tục, chẳng hạn như hen suyễn hoặc co giật.
- (d) Thiệt hại đối với cơ sở mà ảnh hưởng đến khả năng nhà cung cấp tuân thủ những yêu cầu này, trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra thiệt hại.
- (e) Mọi vết cản động vật đối với trẻ nhỏ trong vòng 48 giờ kể từ khi xuất hiện.
- (26) Kế hoạch cấp cứu bằng văn bản phải được gửi cho phụ huynh của trẻ.
- (27) Bộ phận cấp phép chăm sóc trẻ em có thể thông báo cho phụ huynh hoặc người giám hộ của trẻ dưới 12 tháng tuổi đăng ký tại cơ sở chăm sóc trẻ em gia đình đã đăng ký về mọi trường hợp không tuân thủ quy định về giấc ngủ an toàn nêu tại OAR 414-205-0090(II).

414-205-0040 Người Giữ Trẻ và Những Người Khác trong Nhà

- (1) Người giữ trẻ có đăng ký và bất kỳ người giữ trẻ thay thế phải:
 - (a) Ít nhất là 18 tuổi,
 - (b) Có thẩm quyền, cư xử công bằng và kèm chế bản thân khi làm việc với trẻ, và
 - (c) Có khả năng về tinh thần, thể chất và tình cảm để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến chăm sóc trẻ.
- (2) Những người có hành vi có thể gây ảnh hưởng bất lợi cho trẻ không được tiếp cận trẻ. Những người sống trong nhà được coi là có khả năng tiếp cận trẻ ngay cả khi họ thường không ở nhà trong giờ chăm sóc trẻ.
- (3) Người nộp đơn và những người sống trong nhà 18 tuổi hay lớn hơn phải ghi danh vào CBR của CCLD trước khi được cấp giấy phép gia đình đăng ký. Những người sống trong nhà dưới 18 tuổi phải ghi danh vào CBR trước ngày sinh nhật 18 của họ.

- (4) Nhà cung cấp phải nhận được xác nhận từ CCLD rằng cá nhân 18 tuổi trở lên được đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR trước khi cá nhân đó có thể:
 - (a) Cư trú tại cơ sở;
 - (b) Nghỉ qua đêm tại cơ sở trên 14 ngày liên tục, nhưng không quá tổng số 30 ngày trong năm;
 - (c) Hỗ trợ nhà cung cấp; hoặc
 - (d) Tình nguyện viên tại chương trình chăm sóc trẻ em
- (5) Người giữ trẻ phải Cá nhân được ghi danh có điều kiện vào CBR sẽ không được phép tiếp xúc với trẻ em mà không có sự giám sát.
- (6) Nếu thông tin bổ sung cần thiết để tìm hiểu khả năng của người chăm sóc hay tiếp cận trẻ, CCLD có thể yêu cầu người làm chứng, bản đánh giá bởi bác sĩ, cố vấn, hay người khác có đủ tư cách, hay thông tin khác.
- (7) Bất kỳ khách đến thăm nhà trẻ hay người thành niên khác mà không đăng ký với CBR không thể tiếp cận với trẻ em mà không có sự hiện diện của người giữ trẻ.
- (8) Người giữ trẻ, người thay thế và các thành niên khác được yêu cầu ghi danh vào CBR phải duy trì việc đăng ký hiện tại với CBR mọi lúc trong khi giấy phép chăm sóc trẻ đang có hiệu lực.
- (9) Những cá nhân bị thu hồi, từ chối hoặc đình chỉ đăng ký CBR có thể không sống tại cơ sở; ở tại cơ sở trong giờ chăm sóc trẻ; hoặc tiếp xúc với trẻ em.
- (10) Nếu bất kỳ người nào mà đã đăng ký tại CBR bị buộc tội, bắt giữ, hoặc chứng nhận bất kỳ tội danh nào mà CCLD xác định là hành vi có thể ảnh hưởng bất lợi đến trẻ nhỏ, nhưng chưa có quyết định cuối cùng, thì đăng ký có thể bị từ chối hoặc đình chỉ cho đến khi cáo buộc, bắt giữ hoặc chứng nhận đó được giải quyết nếu cá nhân đó tiếp tục hoạt động, được thuê hoặc cư trú tại cơ sở, hoặc có quyền tiếp cận với trẻ em tại cơ sở.
- (11) Nhà cung cấp phải có kế hoạch bằng văn bản để bảo đảm rằng những cá nhân không đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR và ở tại cơ sở chăm sóc trẻ sẽ không tiếp cận trẻ em mà không có sự giám sát.
- (12) Nhà cung cấp phải duy trì nhật ký thời gian đến và đi của tất cả những người trên 18 tuổi mà không đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR và đi vào cơ sở trong khi trẻ em có mặt, ngoại trừ những người được ủy quyền đưa đón trẻ.
- (13) Trước khi thay thế cho người giữ trẻ, người chăm sóc phải:

- (a) Làm quen với các yêu cầu đăng ký và đồng ý tuân thủ chúng;
- (b) Được ghi danh vào CBR;
- (c) Tuân theo tất cả các yêu cầu đặt ra cho người giữ trẻ, ngoại trừ những yêu cầu trong OAR 414-205-0055(1)(a),(2)(c),(3)(c)
- (d) Có giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và hồi sức tim phổi (CPR) cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Các giấy chứng nhận phải hiện hành trong khi người chăm sóc thay thế người giữ trẻ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận; và
- (e) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon;
- (f) Có chứng nhận xử lý thực phẩm hiện tại, nếu chuẩn bị hoặc phục vụ thức ăn cho trẻ;
- (g) Đã hoàn thành khóa Đào Tạo Giới Thiệu về Sức Khỏe & An Toàn Khi Giữ Trẻ; và
- (h) Đã hoàn thành khóa đào tạo về giấc ngủ an toàn được CCLD chấp thuận; và
- (i) Hoàn thành khóa đào tạo về sự phát triển của trẻ em được CCLD chấp thuận.

414-205-0055 Yêu Cầu Đào Tạo

- (1) Khi một người nộp đơn mới xin đăng ký giữ trẻ gia đình, trước khi phê duyệt việc đăng ký, CCLD phải nhận được bằng chứng rằng người đó có:
 - (a) Hoàn thành Phiên Họp Giữ Trẻ Gia Đình Tổng Quát;
 - (b) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận được.
 - (c) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành theo ORS 624.570;
 - (d) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon; và
 - (e) Đã hoàn thành khóa Đào Tạo Giới Thiệu về Sức Khỏe & An Toàn Khi Giữ Trẻ; và
 - (f) Đã hoàn thành khóa đào tạo giấc ngủ an toàn được phê duyệt bởi CCLD.
- (2) Khi người giữ trẻ gia đình có đăng ký nộp đơn xin đổi mới, trước khi phê duyệt, CCLD phải nhận được bằng chứng từ người giữ trẻ rằng người giữ trẻ có:

- (a) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận.
- (b) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành căn cứ theo ORS 624.570; và
- (c) Đã hoàn thành tối thiểu là mười giờ đào tạo trong hai năm trước ngày đổi mới. Việc đào tạo phải liên quan đến các loại kiến thức cốt lõi của Phòng Đăng Ký Oregon. Ít nhất sáu tiếng trong mười tiếng đào tạo phải liên quan đến phát triển hay giáo dục tuổi thơ. Đào tạo về nhận biết và báo cáo lạm dụng và bỏ bê trẻ em sẽ được chấp nhận sau năm năm (và mỗi năm năm sau đó) như là một phần của mười giờ đào tạo cần thiết để được cấp giấy phép, nhưng sẽ không được chấp nhận như là một phần của giờ đào tạo về phát triển trẻ em được yêu cầu.
- (d) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được CCLD chấp thuận.
 - (A) CCLD sẽ chấp nhận đào tạo giống hệ thống thêm một lần nữa nếu nó là đào tạo Phần 2 (trung cấp) hay Phần 3 (chuyên sâu) hay cao hơn theo mô tả của Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp Về Chăm Sóc Và Giáo Dục Tuổi Thơ; và nó không được thực hiện trong cùng khoảng thời gian cấp phép.
 - (B) Thể loại kiến thức cốt lõi sau đây được chấp nhận cho yêu cầu phát triển trẻ em và giáo dục tuổi thơ sớm: Đa Dạng (Diversity hay D), Hệ Thống Gia Đình và Cộng Đồng (Family and Community Systems hay FCS), Tăng Trưởng và Phát Triển Con Người (Human Growth and Development hay HGD), An Toàn Sức Khỏe và Dinh Dưỡng (Health Safety and Nutrition hay HSN), Môi Trường Học Tập và Chương Trình Giảng Dạy, (Learning Environments and Curriculum hay LEC), Quan Sát và Đánh Giá (Observation and Assessment hay OA), Nhu Cầu Đặc Biệt (Special Needs hay SN), và Hiểu Biết và Hướng Dẫn Hành Vi (Understanding and Guiding Behavior hay UGB).
- (3) Khi một người nộp đơn xin mở lại, trước khi phê duyệt, CCLD phải nhận được bằng chứng từ cá nhân rằng người đó có:
 - (a) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn

thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận.

- (b) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành theo ORS 624.570; và
 - (c) Tài liệu chứng nhận cá nhân đó hoàn thành mười giờ đào tạo liên quan đến loại kiến thức cốt lõi của Phòng Đăng Ký Oregon kể từ khi giấy phép cuối cùng về chăm sóc trẻ em được cấp. Nếu cá nhân đã được cấp giấy phép trước đó ít hơn hai năm, các yêu cầu đào tạo sẽ được chia theo tỉ lệ như sau: 2.5 giờ đào tạo cho mỗi sáu tháng của thời gian cấp phép trước đó. Đào tạo về nhận biết và báo cáo lạm dụng và bỏ bê trẻ em sẽ được chấp nhận sau năm năm (và mỗi năm năm sau đó) như là một phần của mười giờ đào tạo cần thiết để được cấp giấy phép, nhưng sẽ không được chấp nhận như là một phần của giờ đào tạo về phát triển trẻ em được yêu cầu.
 - (d) CCLD sẽ chấp nhận việc đào tạo giống hệt thêm một lần nữa nếu nó là đào tạo Phần 2 (trung cấp) hay Phần 3 (chuyên sâu) hay cao hơn theo mô tả của Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp về Chăm Sóc Và Giáo Dục Trẻ Thơ; và nó không được thực hiện trong cùng khoảng thời gian cấp phép.
 - (e) Đã hoàn thành khóa đào tạo về sức khỏe và an toàn được CCLD phê duyệt.
 - (f) Đã hoàn thành khóa đào tạo giấc ngủ an toàn được phê duyệt bởi CCLD. Nếu mở lại là kết quả của thay đổi địa chỉ thì cá nhân đó phải hoàn thành khóa đào tạo giấc ngủ an toàn được phê duyệt bởi CCLD trước ngày 1 tháng 1 năm 2019.
- (4) Trong khi giấy phép giữ trẻ gia đình đã đăng ký đang hoạt động, người giữ trẻ phải duy trì chứng chỉ hiện tại về sơ cứu, hồi sức tim phổi cho trẻ sơ sinh và trẻ em, đào tạo về xử lý thực phẩm và phải hoàn thành một giờ đào tạo trong danh mục Sức Khỏe, An Toàn & Dinh Dưỡng (Health, Safety & Nutrition, HSN) trong mỗi năm của thời hạn giấy phép hai năm.
- (5) Sau ngày 30 tháng 9 năm 2022, các nhân viên phải hoàn thành khóa đào tạo về sự phát triển của trẻ em được CCLD chấp thuận trong vòng 90 ngày kể từ ngày tuyển dụng, trừ khi khóa đào tạo đã được hoàn thành trước đó.
- (6) Bất kể OAR 414-205-0040(13)(d), 414-205-0055(1)(b), 414-205-0055(2)(a), 414-205-0055(3)(a), chứng chỉ CPR chỉ học trực tuyến từ ngày 24 tháng 3 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 sẽ được chấp nhận để đáp ứng yêu cầu đào tạo cho đến khi chứng chỉ hết hạn.

- (7) Tất cả nhân viên phải hoàn thành khóa đào tạo về sự phát triển của trẻ em được CCLD chấp thuận, chậm nhất là vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 hoặc trong vòng 90 ngày kể từ ngày tuyển dụng, tùy theo thời điểm nào muộn hơn.

414-205-0065 Trẻ Em Tham Gia Dịch Vụ Chăm Sóc

- (1) Nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em dành cho gia đình có thể chăm sóc tối đa 10 trẻ em. Trong đó bao gồm:
- (a) Tất cả trẻ em tham gia dịch vụ chăm sóc trẻ em, theo nghĩa trong OAR 414-205-0010(4);
 - (b) Con riêng của nhà cung cấp, kể cả con nuôi, từ 9 tuổi trở xuống;
 - (c) Bất kỳ trẻ em nào khác từ 12 tuổi trở xuống mà nhà cung cấp chịu trách nhiệm chăm sóc; và
 - (d) Bất kỳ trẻ em nào từ 17 tuổi trở xuống, bao gồm con riêng của nhà cung cấp, con nuôi, trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc hoặc trẻ khác mà nhà cung cấp chịu trách nhiệm, có nhu cầu đặc biệt hoặc tình trạng khuyết tật cần mức độ chăm sóc cao hơn so với mức bình thường đối với độ tuổi của trẻ.
- (2) Trong số 10 trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc, nhà cung cấp có thể chăm sóc:
- (a) Tối đa 6 trẻ trong độ tuổi mẫu giáo trở xuống, trong đó chỉ được có 2 trẻ dưới 24 tháng tuổi.
 - (b) 4 trẻ ở độ tuổi đi học, ngoài ra còn có 6 trẻ ở độ tuổi mẫu giáo trở xuống.
 - (c) Nhiều trẻ em trong độ tuổi đi học hơn nếu có ít hơn 6 trẻ ở độ tuổi mẫu giáo trở xuống, miễn là không có quá 10 trẻ trong nhà cùng lúc.
- (3) Những trẻ em khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở người thân, trẻ em hàng xóm hoặc bạn bè của con nhà cung cấp, sẽ được tính vào số lượng tối đa 10 trẻ được phép chăm sóc nếu có mặt tại nhà chăm sóc trẻ em trong thời gian hoạt động một cách thường xuyên hoặc nếu thỉnh thoảng có mặt mà không có sự giám sát trực tiếp của phụ huynh của trẻ hoặc người lớn khác không chịu trách nhiệm chăm sóc trẻ em tham gia dịch vụ chăm sóc.
- (4) Không trẻ nào dưới 6 tuần tuổi được phép tham gia dịch vụ chăm sóc tại nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình. Trong đó không bao gồm (các) con của nhà cung cấp.

414-205-0075 Giám Sát Trẻ

Người giữ trẻ hay người thay thế chịu trách nhiệm về trẻ mà họ chăm sóc. Người giữ trẻ hay người thay thế lúc nào cũng phải:

- (1) Trong tầm nhìn thấy hay nghe thấy của tất cả các trẻ em;
- (2) Biết được mỗi đứa trẻ đang làm gì;
- (3) Ở trong tầm trẻ để đáp ứng khi cần thiết;

- (4) Có mặt khi có trẻ dưới tuổi 36 tháng tuổi chơi bên ngoài; và
- (5) Có mặt khi trẻ tuổi mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn đang chơi bên ngoài, trừ khi khu vực bên ngoài sân chơi có rào chắn hoàn toàn và không có mối nguy hiểm nào.

414-205-0085 Hướng Dẫn và Kỷ Luật

- (1) Người giữ trẻ phải có văn bản quy định hướng dẫn và kỷ luật cho trẻ được chăm sóc. Quy định phải đơn giản và dễ hiểu đối với trẻ, phụ huynh và người giữ trẻ thay thế.
- (2) Văn bản quy định về hướng dẫn và kỷ luật phải đưa cho tất cả phụ huynh.
- (3) Văn bản quy định về hướng dẫn và kỷ luật phải:
 - (a) Hướng dẫn tích cực, chuyển hướng và thiết lập ranh giới rõ ràng; và
 - (b) Được thiết kế để giúp trẻ em phát triển sự tự kiểm soát, lòng tự trọng và tôn trọng người khác.
- (4) Chỉ người giữ trẻ và người thay thế giữ trẻ có quyền hướng dẫn hay kỷ luật trẻ được chăm sóc.
- (5) Hướng dẫn và kỷ luật phải công bằng, áp dụng một cách nhất quán, kịp thời và thích hợp đối với hành vi và độ tuổi của trẻ. Những lời nói tích cực hay chuyển hướng hành vi phải được sử dụng.
- (6) Các hành vi của người giữ trẻ bị nghiêm cấm sau đây:
 - (a) Sử dụng bất kỳ hình thức trừng phạt bằng nhục hình nào, bao gồm nhưng không giới hạn: đánh, đánh vào mông, tát, đập, lắc, néo hay các biện pháp khác gây đau đớn thể chất, hay đe dọa sử dụng bất kỳ hình thức trừng phạt bằng nhục hình nào;
 - (b) Sử dụng các hình thức khống chế không phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn, trói hay buộc;
 - (c) Sử dụng hóa chất không có toa bác sĩ để kỷ luật hay để kiềm chế hành vi;
 - (d) La hét gay gắt hay sử dụng ngôn ngữ tục tĩu hay chửi rủa;
 - (e) Sử dụng hình phạt tâm lý và cảm xúc, bao gồm nhưng không giới hạn: lăng mạ, nhạo báng hay đe dọa;
 - (f) Nhốt trẻ trong một nơi kín (ví dụ như phòng khóa hay đóng cửa, tủ quần áo hay hộp);
 - (g) Không cho hay đe dọa không cho ăn, nghỉ ngơi hay đi vệ sinh;
 - (h) Trừng phạt trẻ khi tiêu tiểu trong quần hay không chịu ăn;
 - (i) Tham gia vào bất kỳ hình thức sỉ nhục nào nơi công cộng hay riêng tư, chối bỏ, hoảng sợ, bỏ bê hay làm trẻ hư hỏng hay bất kỳ hình thức bạo hành cảm xúc nào; và
 - (j) Yêu cầu trẻ giữ im lặng hay không hoạt động quá lâu hay tách trẻ ra khỏi hoạt động hay nhóm quá lâu.

(7) Phụ huynh yêu cầu hay cho phép sử dụng bất kỳ hình thức nào cho hành vi được liệt kê ở mục (6) của quy tắc này không có nghĩa là người giữ trẻ hay người thay thế giữ trẻ được quyền làm như vậy.

414-205-0090 Chương Trình Hoạt Động

- (1) Người giữ trẻ phải đặt nhu cầu của trẻ lên trên hết, đảm bảo rằng trẻ được chăm sóc và quan tâm đầy đủ.
- (2) Người giữ trẻ phải chuẩn bị sẵn các hoạt động, vật liệu, và thiết bị cho việc chơi trong nhà lẫn ngoài trời để giúp trẻ có nhiều trải nghiệm khác nhau phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ.
- (3) Các hoạt động của trẻ phải giúp trẻ lựa chọn và phát triển kỹ năng dựa trên độ tuổi và khả năng của mỗi đứa trẻ.
- (4) Phải cân bằng giữa chơi năng động và yên lặng, cả trong nhà và ngoài trời.
- (5) Người giữ trẻ phải cho trẻ ăn, ngủ trưa, thay tã và vệ sinh theo giờ giấc với sự linh hoạt để đáp ứng theo nhu cầu của mỗi đứa trẻ.
- (6) Giường, nệm hay giường cũ riêng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa phải được cung cấp vào các giờ ngủ ngắn cho mỗi trẻ chập chững tập đi và trẻ mầm non trong nhà trẻ và cho mỗi trẻ tuổi đi học khi muốn nghỉ ngơi.
 - (a) Giường hay ghế nệm có thể được sử dụng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa.
 - (b) Nếu phụ huynh yêu cầu, anh chị em có thể ngủ chung giường.
 - (c) Không được sử dụng tầng trên của giường tầng cho trẻ em dưới mười tuổi.
 - (d) Có thể sử dụng tầng trên của giường tầng cho trẻ em mười tuổi hay lớn hơn nếu có thanh chắn và thang an toàn.
- (7) Trẻ được chăm sóc không được xem màn hình nhiều hơn hai giờ mỗi ngày. Tất cả việc xem phim phải phù hợp với sự phát triển và độ tuổi.
- (8) Trong suốt cả ngày, trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững phải được tiếp xúc vật lý và chú ý cá nhân (ví dụ được bế, rung, nói chuyện, hát và đi dạo trong hoặc ngoài cơ sở).
- (9) Nhà cung cấp phải có lịch trình ăn, ngủ trưa, thay tã và vệ sinh với sự linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của từng đứa trẻ.
- (10) Trẻ sơ sinh phải có nhiều đồ chơi thích hợp để trẻ sơ sinh kích thích các giác quan

(11) Phải tuân theo các thực hành giấc ngủ an toàn dưới đây:

- (a) Mỗi trẻ sơ sinh phải ngủ trong nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi có tấm nệm sạch và không thấm nước. Tất cả các nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi phải tuân theo tiêu chuẩn hiện hành của Ủy Ban An Toàn Về Hàng Tiêu Dùng (CPSC)
- (b) Xe đẩy có mui chỉ được sử dụng cho đến khi trẻ có thể tự mình lật người;
- (c) Mỗi tấm nệm phải:
 - (A) Vừa khít; và
 - (B) Được phủ tấm phủ vừa vặn;
- (d) Tấm phủ sạch phải được cung cấp cho mỗi trẻ;
- (e) Trẻ sơ sinh phải được đặt nằm ngủ ngửa trên bề mặt phẳng;
- (f) Trong khi tại cơ sở chăm sóc trẻ, nếu trẻ sơ sinh ngủ ở nơi không phải nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi thì nhà cung cấp phải ngay lập tức di chuyển trẻ vào bề mặt ngủ phù hợp;
- (g) Không được đặt trẻ thường xuyên trong nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi trừ khi trẻ đang ngủ hoặc nghỉ ngơi;
- (h) Không được có đồ vật nào trong cũi cùng trẻ sơ sinh, ngoại trừ núm vú giả (ví dụ: chai, đồ chơi, gối, thú nhồi bông, chăn, đệm);
- (i) Không quấn hoặc phủ quần áo mà làm hạn chế sự vận động của trẻ;
- (j) Quần áo hay những đồ vật mà có thể gây nguy cơ bị bóp cổ (ví dụ: vòng cổ, các vật dính vào núm vú giả, dây kéo quần áo) đều bị cấm; và
- (k) Chỉ sử dụng ghế ngồi xe để chuyên chở. Trẻ em đang ngủ trên ghế ngồi xe phải được bế ra Chỉ sử dụng ghế ngồi xe để chuyên chở. Trẻ em đang ngủ trên ghế ngồi xe phải được bế ra khi đến nhà và được đặt trên một bề mặt ngủ thích hợp

414-205-0100 Sức Khỏe

- (1) Tất cả người chăm sóc phải phòng ngừa thích hợp để ngăn chặn hội chứng rung lắc trẻ em và chấn thương đầu do bạo hành.
- (2) Nhà trẻ phải là môi trường lành mạnh cho trẻ.
 - (a) Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình hay trong vòng 10 feet vuông của bất kỳ lối vào, lối ra, hay cửa sổ mở hay bất kỳ chỗ thông gió cho khu vực kín nào

- trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được nhai thuốc lá trong khuôn viên nhà trẻ gia đình trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điều trong xe khi chở trẻ.
- (b) Không ai được uống rượu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được phép chịu tác động bởi rượu trong nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.
 - (c) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép sử dụng hay lưu trữ bất hợp pháp chất gây nghiện trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không ai được phép chịu tác động bởi chất gây nghiện bất hợp pháp trong khuôn viên nhà trẻ gia đình.
 - (d) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép trồng hay phân phối cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không người lớn nào được phép sử dụng cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình có đăng ký vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.
 - (e) Không thành niên nào chịu tác động bởi cần sa được tiếp xúc với trẻ.
 - (f) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không được trồng hay cất giữ cây cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình có đăng ký.
 - (g) Tất cả cần sa dùng trong y tế phải được cất giữ trong hộp gốc nếu mua từ trạm phát thuốc và trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá. Tất cả chiết xuất từ cần sa và dụng cụ có liên quan phải được trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.
 - (h) Có hiệu lực ngày 1 tháng 7 năm 2015, tất cả cần sa, chiết xuất từ cần sa và dụng cụ có liên quan phải được trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.
 - (i) Phải có sẵn ít nhất một bồn cầu và một bồn rửa tay cho trẻ. Phải có sẵn ghế đẩu để đảm bảo trẻ có thể sử dụng bồn cầu và bồn rửa tay mà không cần hỗ trợ. Nước uống để chuẩn bị thức ăn, sữa bột, nước uống hoặc nấu ăn không được lấy từ bồn rửa tay.
 - (j) Nhiệt độ phòng phải ít nhất là 68° F trong giờ nhà trẻ mở cửa.
 - (k) Phòng có trẻ em phải có một sự kết hợp của ánh sáng tự nhiên và nhân tạo.
 - (l) Sàn nhà phải không có những mảnh vụn, vết nứt lớn, thảm trượt và các mối nguy hiểm khác.
- (3) Trang thiết bị sơ cứu và cấm nang hướng dẫn sơ cứu phải được đặt ở một nơi cố định và tránh xa tầm tay của trẻ.
- (a) Trang thiết bị sơ cứu bao gồm: băng cá nhân, băng keo, miếng gạc vô trùng, xà phòng hay khăn giấy khử trùng sẵn trong bao bì hay dung dịch rửa vết thương, kéo,

bao tay cao su dùng một lần để xử lý chảy máu, dung dịch khử trùng sau khichảy máu, nhiệt kế sạch và dụng cụ tránh tiếp xúc trực tiếp miệng khi hô hấp CPR.

(b) Bộ đồ nghề sơ cứu và một bản sao thông tin sức khỏe khẩn cấp của mỗi đứa trẻ bao gồm đơn đồng ý chạy chữa phải được đem theo bất cứ khi nào người giữ trẻ chở trẻ hay đưa trẻ đi tham quan.

(4) Trẻ sơ sinh phải được đặt nằm ngửa trên một mặt phẳng khi ngủ.

(5) Bệnh tật:

(a) Người giữ trẻ không được nhận hay giữ lại chăm sóc, ngoại trừ với sự chấp thuận bằng văn bản của văn phòng y tế địa phương, đối với trẻ:

(A) Được chẩn đoán là có bệnh hay mang mầm bệnh hạn chế không được đi nhà trẻ theo định nghĩa trong quy tắc hành chính Ủy Ban Sức Khỏe Oregon; hay

(B) Có một trong các triệu chứng sau đây hay sự kết hợp của các triệu chứng hay bệnh tật;

(i) Sốt trên 100° F, đo dưới nách;

(ii) Tiêu chảy (hơn một lần phân lỏng bất thường, nhiều nhãi, chảy nước hay phân có máu);

(iii) Nôn mửa;

(iv) Buồn nôn;

(v) Ho dữ dội;

(vi) Da hay mắt có màu vàng bất thường;

(vii) Tổn thương da hay mắt hay nổi mẩn đỏ nghiêm trọng, ứa nước hay đầy mủ;

(viii) Cứng cổ và đau đầu với một hay nhiều hơn các triệu chứng được liệt kê ở trên;

(ix) Khó thở hay thở khò khè bất thường;

(x) Than phiền rằng đau dữ dội.

(b) Trẻ sau khi được nhận vào nhà trẻ, có dấu hiệu bị bệnh như đã nêu trong quy định này, phải được tách ra khỏi các trẻ em khác, thông báo và yêu cầu phụ huynh đem trẻ ra khỏi nhà trẻ càng sớm càng tốt.

(6) Nếu trẻ có triệu chứng cảm nhẹ mà không ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của trẻ, trẻ có thể vẫn tiếp tục ở nhà trẻ và báo cho phụ huynh biết khi họ đến đón con.

(7) Phụ huynh phải được thông báo nếu con của họ tiếp xúc với đợt bùng phát của bệnh truyền nhiễm.

- (8) Người giữ trẻ chỉ được cho trẻ uống thuốc có toa bác sĩ và không có toa bác sĩ nếu phụ huynh viết giấy ủy quyền cho người giữ trẻ, theo yêu cầu trong OAR 414-205-0130(3).
- (9) Thuốc có toa bác sĩ và không có toa bác sĩ phải được gắn nhãn mác và lưu trữ đúng cách.
 - (a) Thuốc không có toa bác sĩ hay thuốc đắp phải ghi tên trẻ.
 - (b) Thuốc có toa bác sĩ phải để nguyên trong hộp gốc và ghi tên trẻ, tên của thuốc, liều lượng, chỉ dẫn uống thuốc, và tên bác sĩ.
 - (c) Thuốc bắt buộc giữ lạnh phải được cất giữ riêng biệt, trong hủ đậy chặt, đánh dấu "thuốc" trong tủ lạnh.
- (10) Kem chống nắng được coi là thuốc không có toa bác sĩ và có thể được sử dụng cho trẻ theo các điều kiện sau đây:
 - (a) Người giữ trẻ phải có giấy phép của phụ huynh trước khi sử dụng kem chống nắng.
 - (b) Một hộp kem chống nắng có thể được sử dụng cho nhiều trẻ trừ khi phụ huynh đưa một hộp riêng cho con họ. Không được làm nhiễm bẩn kem chống nắng khi xài.
 - (A) Phụ huynh phải được thông báo về loại sản phẩm và nhân tố bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời (Sun Protection Factor hay SPF).
 - (B) Phải cho phụ huynh kiểm tra các sản phẩm và thành phần hoạt động.
 - (c) Nếu kem chống nắng được cung cấp cho một cá nhân đưa trẻ nào, kem chống nắng phải được ghi tên và họ của trẻ và chỉ được sử dụng cho đứa trẻ đó.
 - (d) Người giữ trẻ phải thoa kem chống nắng mỗi hai giờ khi trẻ tiếp xúc với ánh nắng mặt trời.
 - (e) Người giữ trẻ phải sử dụng kem chống nắng SPF 15 hay cao hơn và nhãn phải có chữ "Phổ Rộng" (Broad Spectrum).
 - (f) Người giữ trẻ không được sử dụng kem chống nắng dạng bình xịt lên trẻ.
 - (g) Kem chống nắng không được sử dụng cho trẻ nhỏ hơn sáu tháng tuổi.
 - (h) Trẻ trên sáu tuổi có thể tự thoa kem chống nắng cho mình dưới sự giám sát trực tiếp của người giữ trẻ hay nhân viên.
- (11) Phụ huynh phải được thông báo hàng ngày về bất cứ loại thuốc nào dùng cho con của họ hay con họ có bất kỳ thương tích nào.
- (12) Kế hoạch chăm sóc bằng văn bản phải được phát triển tại thời điểm đăng ký hoặc khi xác định được chứng dị ứng ở mọi trẻ đăng ký bị dị ứng đe dọa đến sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc của trẻ. Kế hoạch phải bao gồm các hướng dẫn liên quan đến dị nguyên và

các bước cần thực hiện để tránh dị nguyên; các dấu hiệu và triệu chứng của phản ứng dị ứng; và kế hoạch điều trị chi tiết bao gồm tên, liều lượng và phương pháp sử dụng nhanh chóng bất kỳ loại thuốc nào để đối phó với các phản ứng dị ứng.

- (a) Phụ huynh phải được thông báo ngay lập tức về bất kỳ phản ứng dị ứng nghi ngờ nào hoặc nếu trẻ đã ăn hoặc tiếp xúc với dị nguyên, ngay cả khi phản ứng không xảy ra.
- (b) Nếu sử dụng epinephrine, phải liên hệ ngay lập tức các dịch vụ y tế khẩn cấp, đồng thời và thông báo cho Bộ phận cấp phép chăm sóc trẻ em trong vòng 5 ngày dương lịch kể từ thời điểm xảy ra.
- (c) Tất cả nhân viên liên quan đến việc chăm sóc trẻ phải được đào tạo về kế hoạch chăm sóc bằng văn bản.
- (d) Các trường hợp dị ứng thực phẩm cụ thể phải được chia sẻ với tất cả nhân viên chuẩn bị và phục vụ thực phẩm.
- (e) Nhân viên có thể dễ dàng tiếp cận danh sách các bệnh dị ứng của từng trẻ, nhưng những người không phải là phụ huynh hoặc người giám hộ của trẻ đã đăng ký thì không xem được.

(13) Người giữ trẻ phải cung cấp hay đảm bảo sẵn có bữa ăn và đồ ăn nhẹ thích hợp theo từng lứa tuổi và nhu cầu của trẻ em được phục vụ.

- (a) Thức ăn chính và thức ăn nhẹ cần phải dựa trên nguyên tắc của Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em (United States Department of Agriculture hay USDA).
- (b) Thực phẩm phải được cất giữ và duy trì ở nhiệt độ thích hợp.
- (c) Thực phẩm phải được chuẩn bị và phục vụ theo tiêu chuẩn tối thiểu của việc chứng nhận xử lý thực phẩm.
- (d) Trẻ sơ sinh phải được ẵm hay ngồi khi cho bú. Cấm không kê bình sữa lên cho trẻ tự nằm bú.
- (e) Không cho trẻ nằm bú trong giường khi đi ngủ.

(14) Những trẻ không thể tự ăn sẽ được bế, hoặc nếu có thể ngồi, để cho ăn ở tư thế thẳng đứng

- (a) Trẻ sơ sinh dưới sáu tháng tuổi phải được bế hoặc ngồi trong lòng người chăm sóc khi cho bú bình;
- (b) Không được dựng bình lên. Người giữ trẻ phải giữ bình.
- (c) Những trẻ sơ sinh không được bế để cho ăn phải được cho ăn bằng phương pháp an toàn và thoải mái

- (15) Không được đặt trẻ ở mọi lứa tuổi nằm xuống cùng bình sữa.
- (16) Bất kỳ động vật nào ở nhà trẻ gia đình phải khỏe mạnh và thân thiện với trẻ.
 - (a) Động vật hung dữ có khả năng gây nguy hiểm không được để chung với trẻ.
 - (b) Chó và mèo phải được tiêm phòng theo đề nghị của bác sĩ thú y có giấy phép.
 - (c) Chó và mèo không được có bộ chét, ve và sán.
- (17) Hộp chứa phân động vật không được nằm trong khu vực trẻ dễ tiếp cận hay khu vực dùng để cất giữ hay chuẩn bị thức ăn.
- (18) Người giữ trẻ phải có mặt khi trẻ tiếp xúc với động vật.
- (19) Động vật hiếm bao gồm nhưng không giới hạn: bò sát (ví dụ như thằn lằn, rùa, rắn), khỉ, chim mỏ quạp, gà con và chồn đều bị cấm trừ khi chúng bị nhốt và luôn luôn ở trong lồng hay chuồng mà trẻ không tiếp xúc trực tiếp được. Cho phép chương trình giáo dục bao gồm động vật cấm được điều hành bởi vườn thú, viện bảo tàng và chuyên gia quản lý động vật.
- (20) Phải cho cha mẹ trẻ biết về sự hiện diện của bất kỳ động vật nào trong khuôn viên.

414-205-0105 Kiểm Tra Chì trong Nước Uống

- (1) Vì mục đích của quy tắc này, "vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống"
 - (a) có nghĩa là bất cứ vật cố định dẫn nước nào tại cơ sở được sử dụng để lấy nước uống, nấu ăn, pha sữa công thức cho trẻ sơ sinh hoặc chuẩn bị thức ăn; và
 - (b) không bao gồm bất cứ vật cố định dẫn nước nào được sử dụng để lấy nước rửa tay, tắm, hoặc thay tã.
- (2) Nước lấy từ vật cố định được nêu trong tiểu mục (1)(b) của quy tắc này không thể được sử dụng để uống, nấu ăn, pha sữa công thức cho trẻ sơ sinh hoặc chuẩn bị thức ăn.
- (3) Kiểm Tra Ban Đầu
 - (a) Bất kỳ người giữ trẻ nào có giấy chứng nhận còn hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018 phải kiểm tra mỗi vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 năm 2018.
 - (b) Những người giữ trẻ sau đây phải kiểm tra chì trong nước ở mỗi vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống trước khi hội đủ điều kiện để nhận được giấy phép từ CCLD:
 - (A) Bất kỳ người giữ trẻ nào có đơn xin cấp giấy chứng nhận đang chờ xử lý kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018; và

- (B) Bất kỳ người giữ trẻ nào đang nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận vào hoặc sau ngày 30 tháng 9 năm 2018, bao gồm nhưng không giới hạn đối với đơn xin mới, đơn xin gia hạn, và đơn xin mở lại.
- (c) Người giữ trẻ được nêu trong tiểu mục (3)(a) hoặc (b) không cần phải tiến hành kiểm tra ban đầu nếu:
- (A) Tất cả các vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống đã được kiểm tra trong vòng 6 năm trước ngày có hiệu lực của quy tắc này; và
- (B) Việc kiểm tra được tiến hành theo yêu cầu của tiểu mục (5) của quy tắc này.
- (d) Người giữ trẻ được nêu trong tiểu mục (3)(a) phải gửi tất cả các kết quả kiểm tra đến CCLD không muộn hơn ngày 30 tháng 11 năm 2018. Kết quả kiểm tra phải được đính kèm với sơ đồ mặt bằng hoặc bản đồ của cơ sở xác định vị trí của từng vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống đã được kiểm tra.
- (e) Người giữ trẻ được nêu trong tiểu mục (3)(b) phải nộp kết quả kiểm tra đến CCLD trong vòng 10 ngày kể từ khi người giữ trẻ nhận được các kết quả từ phòng xét nghiệm. Kết quả kiểm tra phải được đính kèm với sơ đồ mặt bằng hoặc bản đồ của cơ sở xác định vị trí của từng vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống đã được kiểm tra.
- (4) Kiểm Tra Liên Tục
- (a) Sau khi người giữ trẻ tiến hành kiểm tra ban đầu theo tiểu mục (3) của quy tắc này, người giữ trẻ phải kiểm tra tất cả các vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống ít nhất một lần mỗi sáu năm kể từ ngày kiểm tra cuối cùng.
- (b) Tất cả các kết quả kiểm tra thu được theo tiểu mục (4)(a) của quy tắc này phải được gửi đến CCLD trong vòng 10 ngày kể từ khi người giữ trẻ nhận được các kết quả từ phòng xét nghiệm. Kết quả kiểm tra phải được đính kèm với sơ đồ mặt bằng hoặc bản đồ của cơ sở xác định vị trí của từng vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống đã được kiểm tra.
- (5) Lấy Mẫu và Kiểm Tra
- (a) Tất cả các mẫu được thu thập và kiểm tra phải tuân theo 3T về việc Giảm Chì trong Nước Uống tại Trường Học và Cơ Sở Giữ Trẻ, Sách Hướng Dẫn Đã Được Hiệu Chính từ tháng 10 năm 2018 của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (EPA), được thông qua bằng cách tham khảo.

(b) Mọi kiểm tra phải được thực hiện bởi phòng xét nghiệm được chứng nhận bởi Chương Trình Chứng Nhận của phòng xét nghiệm Oregon, căn cứ theo tiêu chuẩn của OAR, chương 333, điều khoản 64, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018.

(c) Nếu cơ sở không sử dụng bất kỳ vật cố định dẫn nước nào ngay trong khuôn viên nhằm lấy nước để uống, nấu ăn, pha sữa công thức cho trẻ sơ sinh, hoặc chuẩn bị thức ăn, người giữ trẻ phải:

(A) Gửi một bản tuyên bố đến CCLD để xác nhận nguồn nước uống thay thế và xác nhận rằng người giữ trẻ không sử dụng bất kỳ vật cố định dẫn nước nào ngay trong khuôn viên cho việc uống, nấu ăn, pha sữa công thức cho trẻ sơ sinh, hoặc chuẩn bị thức ăn; và

(B) Thông báo cho CCLD bằng văn bản nếu thay đổi nguồn nước thay thế.

(6) Kết quả

(a) Nếu kết quả kiểm tra cho thấy rằng nước từ bất cứ vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống nào có 15 phần tỷ (ppb) chì hoặc nhiều hơn, người giữ trẻ phải:

(A) Ngay lập tức ngăn không cho tiếp cận vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống sau khi nhận được kết quả kiểm tra; và

(B) Tiếp tục ngăn không cho tiếp cận vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống cho đến khi hoàn tất việc giảm nhẹ theo tiểu mục (6)(b) của quy tắc này.

(b) Sau khi nhận được kết quả kiểm tra cho thấy rằng nước từ vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống có 15 phần tỷ (ppb) chì hoặc nhiều hơn, người giữ trẻ phải:

(A) Gửi bản kế hoạch hành động khắc phục đến CCLD để được chấp thuận trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra. Kế hoạch hành động khắc phục phải nêu chiến lược giảm nhẹ theo Mục 6 của 3T của EPA cho việc Giảm Chì trong Nước Uống tại Trường Học và Cơ Sở Giữ Trẻ, Sách Hướng Dẫn Đã Được Hiệu Chính từ tháng 10 năm 2018, được thông qua bằng cách tham khảo; và

(B) Thực hiện phương pháp giảm nhẹ trong vòng 30 ngày kể từ ngày CCLD chấp thuận.

(7) Lưu Giữ Hồ Sơ và Đăng Tải

(a) Người giữ trẻ lúc nào cũng phải giữ một bản sao của kết quả kiểm tra chì gần đây nhất trong khuôn viên

- (b) Người giữ trẻ phải đăng bản tóm tắt kết quả kiểm tra chi gần đây nhất do CCLD cung cấp tại một nơi ở cơ sở mà phụ huynh có thể xem rõ bản tóm tắt. Người giữ trẻ phải đăng bản tóm tắt kết quả kiểm tra chi ngay lập tức sau khi nhận được bản tóm tắt từ CCLD.
- (8) Người giữ trẻ lúc nào cũng phải tuân theo các thực hành định kỳ được nêu trong Mục 6 của 3T của EPA cho việc Giảm Chì trong Nước Uống tại Trường Học và Cơ Sở Giữ Trẻ, Sách Hướng Dẫn Đã Được Hiệu Chính từ tháng 10 năm 2018, được thông qua bằng cách tham khảo.

414-205-0110 An Toàn

- (l) Trẻ phải được bảo vệ khỏi nguy hiểm cháy và an toàn. Người giữ trẻ phải có biện pháp bảo vệ như sau:
- (a) Tất cả ổ điện trong phòng có trẻ mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn phải đậy nắp khó lấy ra hay cài đặt thiết bị an toàn khi không sử dụng ổ điện đó.
 - (b) Dây dùng để nối không được dùng như là dây điện vĩnh viễn;
 - (c) Tất cả dây của thiết bị phải trong tình trạng tốt;
 - (d) Không được sử dụng dây có nhiều mối nối;
 - (e) Có thể sử dụng một ổ điện gồm nhiều lỗ cắm điện đặt dưới đất có bộ phận bảo vệ khi nguồn điện quá tải.
 - (f) Phải đặt rào ngăn chắc chắn để không cho trẻ em rơi vào vùng nguy hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn: lò sưởi, máy sưởi điện, lò sưởi bằng củi đang sử dụng khi có mặt trẻ;
 - (g) Một hàng rào an toàn phải được đặt ở đầu và/hay dưới tất cả cầu thang mà trẻ sơ sinh và trẻ chập chững tập đi có thể tiếp cận được.
 - (h) Máy báo khói và máy dò carbon monoxide phải:
 - (A) Được lắp đặt trên mỗi tầng của ngôi nhà, trừ khi tầng nhà đó không thuộc sự kiểm soát trực tiếp của nhà trẻ và ở bất kỳ khu vực nào mà trẻ ngủ trưa;
 - (B) Được duy trì ở tình trạng hoạt động; và
 - (C) Được kiểm tra hàng tháng để đảm bảo chúng vẫn hoạt động. Nhà trẻ phải ghi lại từng lần kiểm tra;

- (i) Phải có ít nhất một bình chữa cháy được xếp hạng 2-A-10 BC trên mỗi tầng của ngôi nhà, trừ khi tầng nhà đó không thuộc sự kiểm soát trực tiếp của nhà trẻ.
 - (A) Bình chữa cháy trên các tầng nơi giữ trẻ phải được ghi rõ trên sơ đồ tầng nhà, theo yêu cầu trong OAR 414-205-0035 và được gắn hoặc cất giữ dọc theo tuyến đường sơ tán chính. Phải dễ dàng tiếp cận và dễ thấy các bình chữa cháy.
 - (B) Nếu bình chữa cháy được cất trong tủ hoặc tủ quần áo, chúng phải được gắn cố định và phải có biển báo cho biết bình chữa cháy ở trong tủ.
 - (j) Các vật cản, bao gồm đồ nội thất, đồ cất giữ vật tư hoặc bất kỳ vật dụng nào khác không được đặt theo cách làm cản trở khả năng tiếp cận tủ hoặc tủ quần áo.
 - (k) Nhà trẻ phải kiểm tra bình chữa cháy hàng tháng và phải ghi lại việc kiểm tra này.
 - (l) Vũ khí, súng BB, súng hơi và đạn phải được khóa lại, cất giữ và khóa đạn riêng biệt. Vũ khí, súng BB và súng hơi không được nạp đạn;
 - (m) Các loại thuốc tẩy rửa, sơn, diêm quẹt, bật lửa, và bao ny lông nên cất trong tủ khóa ngăn ngừa trẻ phá;
 - (n) Các thứ có mối nguy hiểm khác, chẳng hạn như dược phẩm, thuốc, dao bén và chất độc hại phải được cất trong tủ khóa ngăn ngừa trẻ phá;
 - (o) Vật liệu dễ cháy và dễ nổ:
 - (A) Phải được bảo quản trong thùng chứa ban đầu hoặc thùng chứa an toàn;
 - (B) Không được cất giữ trong phạm vi 4 feet cách lò, thiết bị sản sinh ra lửa hoặc nhiệt khác, hoặc máy nước nóng chạy bằng nhiên liệu, và
 - (C) Nếu trên một gallon, phải được cất giữ trong một nhà kho riêng biệt.
 - (p) Nếu có bất kỳ trẻ mầm non hay trẻ nhỏ tuổi hơn đang được chăm sóc, phải giữ cây cỏ độc hại ngoài tầm tay trẻ; và
 - (q) Tất cả các cánh cửa bằng kính nên được đánh dấu rõ ràng tại tầm mắt của các trẻ.
- (2) Tất cả các tầng được sử dụng cho trẻ phải có hai lối thoát hiểm ra bên ngoài sử dụng được, như được định nghĩa trong OAR 414-205-0010(35).
- (a) Nếu tầng hầm (tầng nhà dưới đất) được sử dụng cho việc chăm sóc trẻ, việc yêu cầu hai lối thoát hiểm sử dụng được có thể được đáp ứng bởi một trong những điều sau đây:
 - (A) Cửa ra vào bằng kính kéo sang bên hông hay mở ra bên ngoài và cửa sổ đáp ứng định nghĩa lối ra sử dụng được; hay

- (B) Cửa sổ theo định nghĩa lối ra sử dụng được và một cầu thang bên trong xuống mặt đất không bị cản trở và trực tiếp ra ngoài.
- (b) Nếu cửa sổ, được đáp ứng theo định nghĩa của lối ra, có thể sử dụng được:
- (A) Ghế đẩu phải được đặt dưới cửa sổ để trẻ em thoát ra ngoài mà không cần hỗ trợ;
và
- (B) Cửa sổ phải được giữ trong điều kiện tốt.
- (c) Nếu một cửa sổ được sử dụng như một lối thoát có dải ngăn bên ngoài, phải có một cơ chế để trẻ ra khỏi dải ngăn bên ngoài đó.
- (d) Nhà trẻ phải hoàn tất việc kiểm tra hàng ngày để đảm bảo rằng các tuyến đường sơ tán không bị cản trở và các lối ra có thể sử dụng được, bao gồm cửa ra vào và cửa sổ thoát hiểm có thể hoạt động được.
- (3) Tầng hai (không áp dụng cho nhà trẻ đăng ký liên tục tại cùng một địa chỉ trước năm 2009, trừ khi nhà trẻ đã chuyển giấy phép giữ trẻ đến nơi cư trú mới):
- (a) Trẻ được giữ không được ngủ từ tầng hai trở lên;
- (b) Không được giữ trẻ sơ sinh và trẻ chập chững từ tầng hai trở lên;
- (c) Không được giữ trẻ ban đêm từ tầng hai trở lên;
- (d) Trẻ có thể được phép ở tầng hai để sử dụng phòng tắm nếu chỉ có một phòng tắm duy nhất nằm ở tầng hai;
- (e) Có thể giữ trẻ trong độ tuổi mầm non và độ tuổi đi học từ tầng hai trở lên, nếu:
- (A) Có hai cầu thang dẫn xuống đất và tất cả trẻ đều đi được để thoát ra ngoài an toàn; hoặc
- (B) Cảnh sát cứu hỏa được chỉ định đã phê duyệt việc sử dụng tầng lầu.
- (4) Các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy phải được thực hành mỗi tháng vào các thời điểm khác nhau trong giờ hoạt động giữ trẻ:
- (a) Các cuộc diễn tập chữa cháy phải bao gồm một cuộc diễn tập sử dụng tuyến đường sơ tán thay thế ít nhất một lần mỗi năm.
- (b) Một cuộc diễn tập sơ tán phải được tiến hành khi CCLD yêu cầu trong chuyến thăm đã được báo trước.
- (c) Nhà trẻ phải có phương pháp cảnh báo (ví dụ: báo động khói, đèn nhấp nháy, chuông lớn hoặc còi) để cảnh báo những người cư ngụ trong nhà về trường hợp khẩn cấp hoặc diễn tập.

- (d) Nhà trẻ phải cho thấy sự nỗ lực để hoàn thành việc sơ tán toàn bộ nhân viên và trẻ được giữ trong vòng ba phút. Nếu không thể sơ tán trong vòng ba phút thì nhà trẻ phải nỗ lực hơn, bao gồm một hoặc nhiều việc sau đây:
- (A) Sử dụng cũi sơ tán, xe đẩy hoặc xe kéo;
 - (B) Đào tạo bổ sung cho nhân viên;
 - (C) Cho trẻ các nhiệm vụ cụ thể để hoàn thành trong quá trình diễn tập, chẳng hạn như giữ một sợi dây đi bộ an toàn;
 - (D) Hướng dẫn trẻ rõ ràng và trực tiếp, phù hợp với lứa tuổi về những gì đang xảy ra trong quá trình diễn tập;
 - (E) rà soát và chỉnh sửa các kế hoạch khẩn cấp và các tuyến đường sơ tán;
 - (F) Tiến hành diễn tập sơ tán bổ sung;
 - (G) Kết hợp việc lên kế hoạch phòng cháy chữa cháy vào chương trình giảng dạy; và
 - (H) Các chiến lược khác được xác định bởi CCLD.
- (5) Một khía cạnh khác của kế hoạch khẩn cấp ngoài các cuộc diễn tập chữa cháy hàng tháng phải được thực hiện ít nhất mỗi tháng và phải tuân theo các yêu cầu lưu hồ sơ được liệt kê trong OAR 414-205-0130.
- (6) Người giữ trẻ phải có bản kế hoạch viết sẵn cho việc di tản và đưa trẻ đến một vị trí an toàn trong trường hợp khẩn cấp. Bản kế hoạch phải để trong nhà, trẻ và người giữ trẻ phải làm quen, và thực hiện ít nhất mỗi hai tháng và phải bao gồm:
- (a) Các thủ tục thông báo việc di chuyển sang nơi khác và trẻ sẽ được đoàn tụ với gia đình của trẻ như thế nào cho cha mẹ hoặc những người lớn khác chịu trách nhiệm về trẻ biết;
 - (b) Thủ tục giải quyết các nhu cầu của từng trẻ, bao gồm trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, trẻ em với nhu cầu đặc biệt và trẻ em với tình trạng y tế mãn tính;
 - (c) Một phương pháp được chấp nhận để đảm bảo rằng tất cả trẻ em được lưu ý.
 - (d) Các thủ tục xử lý thiên tai (ví dụ như cháy, động đất, vãn vãn) và các sự kiện do con người tạo ra, chẳng hạn như bạo lực tại một cơ sở chăm sóc trẻ;
 - (e) Các thủ tục trong trường hợp trẻ phải trú ẩn tại chỗ hoặc nếu nhà trẻ phải được khóa để không ai có thể ra vào; và
 - (f) Các thủ tục duy trì tính liên tục của các hoạt động chăm sóc trẻ.
- (7) Trong nhà trẻ phải có một máy điện thoại xài được.

- (a) Phải đưa phụ huynh số điện thoại để họ có thể liên hệ với người giữ trẻ nếu cần thiết.
 - (b) Số điện thoại khẩn cấp khi hỏa hoạn, xe cứu thương, cảnh sát và kiểm soát chất độc và địa chỉ nhà trẻ phải để ở nơi có thể nhìn thấy được.
- (8) Nhà ở, đất, nguồn nước và đồ chơi, thiết bị và đồ nội thất được sử dụng bởi trẻ phải được duy trì trong tình trạng không gây nguy hiểm.
- (a) Đồ chơi, đồ nội thất và thiết bị hư hỏng phải được loại bỏ khỏi khu vực trẻ dễ tiếp cận.
 - (b) Ngoại thất và nội thất của ngôi nhà phải được duy trì trong tình trạng tốt.
 - (c) Bề mặt phủ sơn phải trong tình trạng tốt, cả bên trong và bên ngoài, để tránh không cho trẻ tiếp xúc với chì trong sơn.
 - (d) Người giữ trẻ phải báo cho CCLD biết bất kỳ hư hại nào trong nhà ảnh hưởng tới việc người giữ trẻ không có khả năng thực hiện các yêu cầu này trong vòng 48 giờ sau khi xảy ra hư hại.
- (9) Nếu người giữ trẻ chở trẻ, người giữ trẻ phải có bằng lái xe có hiệu lực và chứng minh của bảo hiểm thích hợp. Nhà cung cấp chăm sóc trẻ phải phòng ngừa để bảo vệ trẻ tránh xe cộ lưu thông.
- (10) Số lượng trẻ em được chở không được vượt quá số lượng dây thắt lưng hay hệ thống an toàn cho trẻ có trong xe.
- (11) Nhà cung cấp phải có biện pháp phòng ngừa để bảo vệ trẻ em khỏi xe cộ lưu thông. Các nhà cung cấp phải:
- (a) Yêu cầu chỉ đưa và đón ở lề đường hoặc ở một vị trí không phải là ngoài đường và không có xe cộ.
 - (b) Đảm bảo rằng bất kỳ người lớn nào giám sát việc trẻ xuống và lên xe có thể nhìn thấy và đảm bảo rằng trẻ không ở trong phạm vi có xe cộ trước khi cho xe chạy.
- (12) Các loại xe sau đây có thể được sử dụng để chuyên chở trẻ em được chăm sóc:
- (a) Xe được sản xuất để chở ít hơn mười hành khách;
 - (b) Xe buýt chở đi học hoặc xe buýt trường học đa năng chở đi sinh hoạt;
 - (c) Xe được sản xuất để chở từ mười hành khách trở lên và được sản xuất vào năm 2010 hoặc sau đó; hoặc
 - (d) Xe được sản xuất để chở từ mười hành khách trở lên và được sản xuất trước năm 2010, với các điều kiện sau đây:
 - (A) Tốc độ chạy xe không quá 50 mile một giờ; và

(B) Xe phải được kiểm tra an toàn hàng năm bởi tiệm bảo trì xe, cửa hàng mua bán xe hoặc tiệm sửa xe. Bằng chứng của việc kiểm tra phải ghi trên mẫu đơn được cung cấp bởi Ban Học Tập Sớm hoặc trên một mẫu đơn được cung cấp bởi thanh tra có chứa thông tin tương tự.

414-205-0120 Vệ sinh

- (1) Nước rửa tay và khử trùng pha sẵn có đăng ký Cơ quan Bảo vệ môi trường (Environmental Protection Agency hay EPA) và đáp ứng tiêu chuẩn Ủy Ban Sức Khỏe Oregon (Oregon Health Authority hay OHA) có thể được sử dụng trong tất cả khu vực của nhà trẻ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- (2) Người giữ trẻ và trẻ em phải rửa tay bằng xà phòng và dưới dòng nước ấm đang chảy:
 - (a) Sau khi đi vệ sinh;
 - (b) Sau khi thay tã;
 - (c) Sau khi giúp trẻ đi vệ sinh;
 - (d) Trước khi xử lý thực phẩm;
 - (e) Trước và sau khi ăn; và
 - (f) Trước khi cho trẻ ăn.
- (3) Người giữ trẻ và trẻ em phải rửa tay bằng xà phòng và dưới dòng nước ấm đang chảy hoặc sử dụng dung dịch khử trùng tay có nồng độ cồn từ 60-95%:
 - (a) Sau khi lau mũi;
 - (b) Sau khi ho hoặc hắt hơi;
 - (c) Sau khi tham gia các hoạt động ngoài trời; và
 - (d) Sau khi chạm vào động vật ngoài chó, mèo, hoặc cầm đồ chơi của thú cưng.
- (4) Dung dịch khử trùng tay phải được cất giữ ngoài tầm với của trẻ.
- (5) Không được sử dụng dung dịch khử trùng tay cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi.
- (6) Người lớn phải giám sát khi dùng dung dịch khử trùng tay cho trẻ lớn hơn và trẻ trong độ tuổi mầm non.

- (7) Khi không thể rửa tay (ví dụ: trong các chuyến đi thực địa và trên sân chơi) thì phải dùng khăn ướt kèm theo dung dịch khử trùng tay có nồng độ cồn từ 60-95%.
- (8) Tất cả đồ chơi, thiết bị và đồ nội thất được sử dụng bởi trẻ phải được lau sạch, rửa sạch và khử trùng thường xuyên và bất cứ khi nào cần.
- (9) Đồ để lót khi thay tã phải:
 - (a) Không thấm nước và khử trùng một cách dễ dàng;
 - (b) Bỏ thùng rác sau mỗi lần sử dụng; hay
 - (c) Giặt sạch sau mỗi lần sử dụng.
- (10) Nơi thay tã phải ở vị trí mà có thể rửa tay ngay lập tức sau khi thay tã mà không chạm tay vào bề mặt khác hay trẻ.
- (11) Tòa nhà và sân vườn phải được duy trì một cách sạch sẽ và vệ sinh.
- (12) Tất cả rác thải, chất thải rắn, đồ bỏ đi phải được bỏ rác thường xuyên một cách an toàn và vệ sinh.
- (13) Chất gây ô nhiễm sinh học bao gồm nhưng không giới hạn đến các chất dịch trong cơ thể và máu phải được vớt bỏ theo cách không cho tiếp xúc với trẻ.
- (14) Nước ở nhà trẻ phải an toàn để uống.
- (15) Sử dụng các bể bơi bơm hơi và di động nhỏ để ngâm hay chơi nước đều bị cấm.

414-205-0130 Lưu Trữ Hồ Sơ

- (1) Các hồ sơ sau đây, ngoại trừ những hồ sơ được chỉ định trong OAR 414-205-0105(7)(a), sẽ được nhà cung cấp lưu giữ ít nhất một năm. Những hồ sơ này sẽ có sẵn tại mọi thời điểm cho CCLD:
 - (a) Thông tin từng đứa trẻ cung cấp bởi phụ huynh tại thời điểm nhập học:
 - (A) Tên và ngày sinh của trẻ;
 - (B) Bất kỳ vấn đề sức khỏe kinh niên nào, bao gồm dị ứng;
 - (C) Ngày trẻ được nhận vào nhà trẻ;
 - (D) Tên, công việc, số điện thoại nhà, địa chỉ và giờ làm việc của phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp;
 - (E) Tên và số điện thoại của người để liên hệ trong trường hợp khẩn cấp;
 - (F) Số điện thoại và tên của những người có sự ủy quyền của phụ huynh để đón trẻ;
 - (G) Tên trường mà trẻ theo học; và
 - (H) Tên, địa chỉ và số điện thoại của bác sĩ và nha sĩ của trẻ;

- (l) Lịch sử sức khỏe của bất kỳ bệnh nào có thể ảnh hưởng đến việc trẻ đi nhà trẻ.
- (b) Hồ sơ đi nhà trẻ mỗi ngày, bao gồm ngày mỗi đưa trẻ ở nhà trẻ và giờ đến và đi cho mỗi ngày. Phải ghi lại thời gian trẻ đến và đi;
- (c) Cho uống thuốc, bao gồm tên của trẻ, ngày và giờ, liều lượng và số lượng thuốc; và
- (d) Chấn thương của trẻ.
- (e) Người giữ trẻ phải duy trì một bản ghi chép về mỗi cuộc diễn tập sơ tán khẩn cấp với nội dung:
 - (A) Ngày và giờ;
 - (B) Các lối ra được sử dụng;
 - (C) Số lượng và độ tuổi của trẻ em được sơ tán;
 - (D) Tổng số người trong nhà trẻ tại thời điểm diễn tập;
 - (E) Bao lâu thì sơ tán khỏi nhà trẻ;
 - (F) Tên của người tiến hành cuộc diễn tập, và
 - (G) Phương pháp cảnh báo được sử dụng.
- (2) Người giữ trẻ phải có một văn bản do phụ huynh viết về việc có hay không việc người giữ trẻ được uỷ quyền để:
 - (a) Điều trị y tế khẩn cấp cho trẻ;
 - (b) Cho trẻ uống thuốc;
 - (c) Đưa trẻ đi tham quan hay hoạt động dã ngoại khách sạn chơi nước; và
 - (d) Đưa đón trẻ đi học, cho phép trẻ đi xe buýt, đi bộ đến hay từ trường hay nhà.

414-205-0140 Giữ Trẻ Ban Đêm

Người giữ trẻ ban đêm phải:

- (1) Có bản kế hoạch chăm sóc được thoả thuận giữa phụ huynh và người giữ trẻ;
- (2) Có bản kế hoạch cho tình huống khẩn cấp xảy ra vào ban đêm, bao gồm cách chiếu sáng các tuyến đường sơ tán;
- (3) Tỉnh táo khi trẻ đến và đi vào ban đêm; và
- (4) Làm theo tất cả quy định Đăng Ký khả thi khác.

414-205-0150 Ngoại Lệ cho Quy Định

- (l) Người giữ trẻ có thể yêu cầu ngoại lệ cho quy định.
 - (a) Ngoại lệ phải được yêu cầu trên một biểu mẫu được cung cấp bởi CCLD;

- (b) Người giữ trẻ phải đưa raly lẽ chứng minh cho yêu cầu ngoại lệ và giải thích rằng người giữ trẻ làm thế nào để đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho trẻ thông qua các biện pháp bảo vệ hay điều kiện khác.
- (2) Người giữ trẻ phải tuân thủ quy tắc bằng văn bản cho đến khi người giữ trẻ nhận được sự chấp thuận cho trường hợp ngoại lệ từ CCLD.
- (3) Trong trường hợp nơi giữ trẻ có đăng ký, theo quy định khoản (2) của quy tắc 414-205-0000, không được ở nhà riêng của người giữ trẻ, người giữ trẻ/người nộp đơn phải yêu cầu và nhận được phê duyệt cho ngoại lệ trước khi giữ trẻ tại địa điểm đó. Xét theo tất cả khía cạnh, địa điểm phải trông như và được bố trí như nhà ở.
- (4) Ngoại lệ cho quy tắc không được ban hành trừ lý do đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho trẻ.
- (5) Một ngoại lệ chỉ hợp lệ cho những ngày ban hành cụ thể.
- (6) Việc ban hành ngoại lệ cho quy tắc sẽ không thiết lập tiền lệ, và mỗi yêu cầu sẽ được đánh giá dựa trên giá trị của nó.

414-205-0160 Than Phiền

- (1) Sở cấp phép chăm sóc trẻ em sẽ xem xét các khiếu nại về người giữ trẻ có đăng ký và bất hợp pháp, và sẽ hợp tác với người thi hành pháp luật hay các cơ quan khác để hỏi đáp cáo buộc về việc lạm dụng trẻ hay không tuân thủ quy định.
- (a) Bất kỳ và tất cả các khiếu nại có thể dẫn đến việc kiểm duyệt tại hiện trường nhà trẻ gia đình;
- (b) Tất cả các khiếu nại nghiêm trọng sẽ dẫn đến kiểm duyệt tại hiện trường nhà trẻ gia đình;
- (c) Các khiếu nại cáo buộc lạm dụng hay bỏ bê trẻ em sẽ được báo cáo cho Bộ Dịch Vụ Con Người Phúc Lợi Trẻ Em (DHS) hay cơ quan thi hành luật pháp địa phương.
- (2) Người mới nộp đơn đăng ký sẽ được cung cấp một bản sao của thủ tục khiếu nại của CCLD lúc kiểm duyệt sức khỏe và an toàn tại hiện trường. Thủ tục khiếu nại cũng được cung cấp theo yêu cầu.

414-205-0170 Đình Chỉ, Từ Chối, Thu Hồi, Phát Hiện Đánh Giá và Hình Phạt Dân Sự

- (1) Người giữ trẻ có quyền xem lại bất kỳ thủ tục duyệt xét kết luận nào được thực hiện bởi CCLD. Người mới nộp đơn đăng ký sẽ được cung cấp một bản sao của thủ tục duyệt xét kết luận của CCLD lúc kiểm duyệt tại chỗ. Thông tin về quá trình thủ tục duyệt xét kết luận của CCLD sẽ viết trong đơn than phiền. Thủ tục duyệt xét kết luận của CCLD hiện có theo yêu cầu.
- (2) Bộ phận cấp phép chăm sóc trẻ em có thể ngay lập tức, và không phải thông báo trước, đình chỉ việc đăng ký chăm sóc trẻ em nếu theo CCLD, hành động đó là cần thiết để bảo vệ trẻ em khỏi bị lạm dụng về thể chất hoặc tinh thần hoặc đe dọa đáng kể đến sức khỏe, an toàn của trẻ. Hành động này có thể được thực hiện trước khi hoàn thành cuộc điều tra.
- (3) Người giữ trẻ bị đình chỉ việc đăng ký phải ngay lập tức, bằng lời nói hay bằng văn bản, thông báo cho tất cả phụ huynh của trẻ biết việc bị đình chỉ.
- (4) Người giữ trẻ bị đình chỉ việc đăng ký ngay lập tức phải cung cấp cho CCLD tất cả tên, nghề nghiệp, số điện thoại nhà và địa chỉ của phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp của mỗi đứa trẻ.
- (5) Người chăm sóc có đăng ký đã bị đình chỉ phải đăng đình chỉ trong nhà, nơi cha mẹ và những người khác có thể xem trong thời gian đình chỉ.
- (6) Nếu cần thiết để bảo vệ trẻ em, CCLD có thể đưa ra thông báo công khai về hành động từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi. Loại thông báo sẽ tùy thuộc vào từng hoàn cảnh.
- (7) Nếu nhà cung cấp không yêu cầu phiên điều trần và các điều kiện dẫn đến đình chỉ không được khắc phục thì đăng ký sẽ bị thu hồi.
- (8) Đăng ký có thể bị từ chối hoặc thu hồi nếu nhà chăm sóc trẻ gia đình đã đăng ký không đáp ứng yêu cầu, không cung cấp cho CCLD thông tin được yêu cầu, không cho phép kiểm tra, không khắc phục thiếu sót hoặc được hoạt động hoặc duy trì theo cách thức có hại cho sức khỏe, an toàn hoặc hạnh phúc của trẻ em được chăm sóc.
- (9) Nhà chăm sóc trẻ gia đình mà có đăng ký bị từ chối hoặc thu hồi phải thông báo ngay cho tất cả phụ huynh về việc đóng cửa và đăng thông báo về việc đóng cửa nhà tại nơi phù hợp để phụ huynh và những người khác có thể thấy. Thông báo này phải được đăng trong tối thiểu trong 2 tuần.

- (10) Người giữ trẻ có quyền kháng cáo bất cứ quyết định từ chối, đình chỉ hay thu hồi đăng ký hay áp đặt một hình phạt dân sự, theo điều khoản của Chương 183, Sửa Đổi Quy Chế Oregon.
- (11) Bất kỳ hành động nào do CCLD thực hiện để từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi đăng ký có thể được báo cáo cho Bộ Dịch Vụ Nhân sinh, Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em của USDA, tài nguyên chăm sóc trẻ em và hệ thống giới thiệu.
- (12) Nhà cung cấp có đăng ký đã bị từ chối vì lý do (ví dụ: lo ngại về sức khỏe và an toàn, hoạt động tội phạm hoặc liên quan đến dịch vụ bảo vệ trẻ em) hoặc bị thu hồi vì lý do sẽ không đủ điều kiện nộp đơn lại trong 5 năm sau ngày đóng cửa có hiệu lực.
- (13) Nếu bất kỳ người nào đã đăng ký tại CBR bị buộc tội, bị bắt giữ, hoặc chứng nhận phạm tội mà CCLD xác định là hành vi có thể ảnh hưởng bất lợi đến trẻ nhỏ, nhưng chưa có quyết định cuối cùng, thì đăng ký có thể bị từ chối hoặc đình chỉ cho đến khi cáo buộc, bắt giữ hoặc chứng nhận đó được giải quyết nếu cá nhân đó tiếp tục hoạt động, được thuê hoặc cư trú tại cơ sở, hoặc có quyền tiếp cận với trẻ em tại cơ sở.
- (14) Đăng ký có thể bị từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi nếu cá nhân có tên trong OAR 414-205-0040 có lịch sử bảo vệ trẻ em hoặc dịch vụ bảo vệ trẻ em mở hoặc trường hợp thực thi pháp luật mà cá nhân đó không đủ điều kiện đăng ký tại CBR.
- (15) Vi phạm các quy tắc hoặc điều khoản và điều kiện chứng nhận theo các quy tắc này có thể bị phạt dân sự lên đến \$750 cho mỗi vi phạm.
- (16) Bất kể khi nào Bộ phận cấp phép chăm sóc trẻ em (CCLD) điều tra đơn khiếu nại bị cáo buộc tại nhà chăm sóc trẻ gia đình hoặc nhà đang hoạt động vi phạm quy định của ORS 329A.250 đến 329A.450, thì CCLD sẽ:
 - (a) Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật khi thích hợp;
 - (b) Gửi thông báo bằng văn bản về chuyển thăm khiếu nại cho cơ sở có kết quả hợp lệ, không thể chứng minh hoặc không hợp lệ; và
 - (c) CCLD sẽ đánh giá xem các hành động pháp lý bổ sung có phù hợp hay không, bao gồm nhưng không giới hạn các hình phạt dân sự, từ chối, thu hồi hoặc đình chỉ, tùy thuộc vào:
 - (A) Số vi phạm cùng một quy tắc trước đó; hoặc
 - (B) Các trường hợp liên quan tới vi phạm quy tắc.

- (17) Đối với vi phạm nghiêm trọng, như xác định tại OAR-414-350-0010(31), nhà cung cấp có thể bị phạt dân sự nhưng không quá \$750 trên mỗi vi phạm.
- (18) Đối với vi phạm không nghiêm trọng, nhà cung cấp có thể bị phạt dân sự \$250 trên mỗi vi phạm.
- (19) Mỗi ngày mà cơ sở chăm sóc trẻ em hoạt động vi phạm bất kỳ quy tắc và điều kiện chứng nhận nào sẽ là một vi phạm quy tắc riêng.
- (20) Cá nhân hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em được cấp phép tại nhà hoặc cơ sở không được chứng nhận với Bộ phận cấp phép chăm sóc trẻ em có thể bị phạt dân sự nhưng không quá \$1,500 trên mỗi ngày hoạt động cơ sở không được chứng nhận.
- (21) Dù Bộ phận cấp phép chăm sóc trẻ em (CCLD) quyết định áp dụng hình phạt dân sự đối với một hoặc nhiều vi phạm quy tắc, nhưng CCLD cũng có thể từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận cho cùng vi phạm quy tắc.
- (22) Nhà cung cấp có quyền khiếu nại quyết định áp dụng hình phạt dân sự theo quy định tại chương 183, Điều Lệ Sửa Đổi Oregon.
- (23) Việc không nộp phạt dân sự mà Bộ phận cấp phép chăm sóc trẻ em đã ban hành lệnh chính thức mặc định hoặc lệnh chính thức sau phiên điều trần sẽ là căn cứ để thu hồi hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cho cơ sở.



Quy Tắc Chung Cho Tất Cả **CÁC CƠ SỞ CHĂM SÓC TRẺ EM**

Ban Cấp Phép Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em

Sở Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non Oregon (DELCD)

Quy Tắc Chung Cho Tất Cả Các Cơ Sở Chăm Sóc Trẻ Em có hiệu lực từ ngày 7

Các quy tắc này áp dụng cho tất cả những cơ sở chăm sóc trẻ em, bao gồm trung tâm được chứng nhận, nhà giữ trẻ gia đình, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em được miễn trừ, chương trình được ghi lại, chương trình trợ cấp có quản lý, cũng như những người có thể đang tiến hành dịch vụ chăm sóc bất hợp pháp. Bộ quy tắc này bao gồm các quy trình và chính sách điều chỉnh cách CCLD/DELIC tiến hành trong những vấn đề pháp lý như điều tra, dịch vụ chăm sóc trái pháp luật, dịch vụ chăm sóc miễn trừ được phép, khi nhà cung cấp có thể được công đoàn của họ đại diện trong quy trình điều trần vụ việc gây tranh cãi hoặc các quy trình khi một cá nhân bị cấm cung cấp dịch vụ chăm sóc. Những quy tắc này góp phần mang lại sự minh bạch và lộ trình cho các nhà cung cấp cũng như công chúng hiểu cách cơ quan tiến hành trong những vấn đề quan trọng nói trên. Các quy tắc này phản ánh thẩm quyền quản lý được trao cho DELIC trong ORS 329A và ORS 326.430.

Quy Tắc Hành Chính Oregon (OAR) Chương 414, Phần 075

Quy Tắc Chung Cho Các Cơ Sở Chăm Sóc Trẻ Em

Ngày 7 tháng 12 năm 2023

Sở Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non
Ban Cấp Phép Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em

Bản sao của sổ quy tắc này có sẵn trên trang web của Sở Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non. Bạn có thể tải xuống thêm bản sao bất kỳ lúc nào.

Để biết thêm thông tin hoặc bản cập nhật mới nhất, hãy truy cập www.oregon.gov/delc

Bạn có câu hỏi? Hãy gửi email đến địa chỉ CCLD.CustomerService@delc.oregon.gov
Gọi theo số 1-800-556-6616

Bạn có quyền nhận miễn phí các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ và hỗ trợ khác. Nếu bạn cần trợ giúp về ngôn ngữ của mình hoặc hỗ trợ khác, vui lòng liên hệ với Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em theo số 503-947-1400.

Sở Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non
Chương 414, Phần 075

Quy Tắc Chung Cho Tất Cả Các Cơ Sở Chăm Sóc Trẻ Em

Mục lục:

Quy Tắc Chung Cho Tất Cả Các Cơ Sở Chăm Sóc Trẻ Em.....	44
414-075-0000 Khả Năng Áp Dụng Quy Tắc.....	44
414-075-0010 Định Nghĩa.....	45
414-075-0130 Khiếu nại và Cuộc Điều Tra.....	51
414-075-0230 Cấm Được Miễn Trừ, Dịch Vụ Chăm Sóc Trái Pháp Luật, Hình Phạt Dân Sự.....	56
414-075-0250 Giờ Hoạt Động và Dịch Vụ Chăm Sóc Không Cần Giấy Phép.....	59
414-075-0300 Đại Diện Công Đoàn trong Phiên Điều Trần Vụ Việc Đang Tranh Chấp.....	62

414-075-0000 Khả Năng Áp Dụng Quy Tắc

- (1) Trừ khi có quy định khác, những quy tắc này áp dụng cho tất cả các cơ sở và nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép, được miễn trừ và không có giấy phép, bao gồm:
 - (a) Tất cả cơ sở được cấp phép bao gồm nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký, nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình được chứng nhận, trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận và trung tâm chăm sóc trẻ em ở độ tuổi đi học được chứng nhận;
 - (b) Cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn trừ và được miễn giấy phép được luật pháp yêu cầu chỉ tuyển dụng hoặc quản lý những cá nhân đã đăng ký vào Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chương trình được ghi lại và cơ sở chăm sóc nhận trợ cấp;
 - (c) Cơ sở chăm sóc được miễn trừ cung cấp hoặc tuyên bố là đang cung cấp dịch vụ chăm sóc được xác định không phải là chăm sóc trẻ em trong ORS 329A.250(4)(b)(A) đến (H); và
 - (d) Cơ sở, nhà cung cấp và những người cung cấp hoặc bị cáo buộc là đang cung cấp dịch vụ chăm sóc bất hợp pháp theo định nghĩa trong OAR 414-075-0230.
- (2) Những quy tắc này thay thế và không thay thế các quy tắc có trong Chương 414, Phần, 61, 175, 180, 205, 305, 310, 350, 400, 425 và 450, và liên quan đến những loại chương trình chăm sóc

trẻ em cụ thể. Trong trường hợp có điểm bất đồng giữa các quy tắc đó và quy tắc này, những quy tắc này sẽ có hiệu lực.

- (3) Nếu bất kỳ tòa án nào phát hiện rằng bất kỳ điều khoản hoặc cụm từ nào trong các quy tắc này là vi hiến hoặc không hợp lệ vì bất kỳ lý do gì, phát hiện này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của phần còn lại trong những quy tắc nói trên.

414-075-0010 Định Nghĩa

Các từ và thuật ngữ sau đây, khi được sử dụng trong OAR 414-075-0000 đến 414-075-0300, có ý nghĩa như sau:

- (1) **“Nhà Chăm Sóc Trẻ Em Dành Cho Gia Đình Được Chứng Nhận”** hoặc **“CF”** có nghĩa là cơ sở chăm sóc trẻ em được vận hành trong một tòa nhà được thiết kế như nhà dành cho gia đình hoặc nơi ở khác được chứng nhận chăm sóc không quá 16 trẻ cùng lúc.
- (2) **“CCLD”** có nghĩa là Ban Cấp Phép Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em thuộc Sở Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non.
- (3) **“Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm”** hoặc **“CBR”** nghĩa là cơ quan đăng ký của CCLD về những cá nhân đã được chấp thuận liên kết với một cơ sở chăm sóc trẻ em ở Oregon theo ORS 329A.030 và OAR 414-061-0000 đến 414-061-0120.
- (4) **“Trẻ Tham Gia Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em”** có nghĩa là bất kỳ trẻ em nào từ 6 tuần tuổi trở lên và dưới 13 tuổi hoặc trẻ em có nhu cầu đặc biệt dưới 18 tuổi cần mức độ chăm sóc cao hơn so với mức độ chăm sóc của bạn cùng lứa tuổi, tham gia cơ sở chăm sóc trẻ em được cấp phép hoặc nhận trợ cấp, cơ sở cần có giấy phép, cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép theo định nghĩa trong quy tắc này. Những cơ sở này có trách nhiệm giám sát trẻ trong trường hợp phụ huynh tạm thời vắng mặt.
- (5) **“Cơ Sở Chăm Sóc Trẻ Em”** nghĩa là bất kỳ cơ sở nào cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em cho trẻ, bao gồm trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận, trung tâm chăm sóc trẻ em ở độ tuổi đi học được chứng nhận, nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình được chứng nhận và nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký. Trong đó có thể bao gồm những cơ sở được biết đến dưới tên mô tả, chẳng hạn như trường mẫu giáo, trường mầm non, trường vui chơi dành cho trẻ em, nhà chăm sóc trẻ em trước và sau giờ học hoặc trung tâm phát triển trẻ em, và không bao gồm dịch vụ chăm sóc trẻ em được miễn trừ hoặc được miễn giấy phép, theo định nghĩa trong quy tắc này. Thuật ngữ nói trên áp dụng cho toàn bộ hoạt động chăm sóc trẻ

em. Trong đó bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, nhân viên, nhà cung cấp, chương trình và hoạt động chăm sóc trẻ em. Thuật ngữ này không bao gồm cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép theo định nghĩa trong quy tắc nói trên.

- (6) **“Hành Vi Lạm Dụng Hoặc Bỏ Bê Trẻ Em”** có nghĩa là được định nghĩa là “hành vi lạm dụng” trong ORS 419B.005, bao gồm nhưng không giới hạn ở hành vi lạm dụng thể chất, tình cảm, tình dục, cũng như hành vi bỏ bê hoặc ngược đãi và đe dọa khiến trẻ có nguy cơ bị tổn hại đáng kể về mặt sức khỏe tinh thần hoặc thể chất.
- (7) **“Dịch Vụ Bảo Vệ Trẻ Em”** hay “CPS” nghĩa là chương trình theo định nghĩa trong OAR 413-015-0115.
- (8) **“Hình Phạt Dân Sự”** có nghĩa là khoản tiền phạt do CCLD áp dụng đối với hành vi vi phạm một hoặc nhiều quy tắc hay đạo luật hiện hành.
- (9) **“Khiếu nại”** có nghĩa là thông tin bằng văn bản hoặc lời nói nhận được từ bất kỳ nguồn nào cho biết một cơ sở đang cung cấp hoặc đã cung cấp dịch vụ chăm sóc theo cách có khả năng vi phạm luật tiểu bang hoặc quy tắc hành chính thuộc thẩm quyền của CCLD.
- (10) **“Nhân Viên”** có nghĩa là cá nhân được thuê làm việc toàn thời gian hoặc bán thời gian tại một cơ sở. Trong đó bao gồm tất cả những người chăm sóc và bất kỳ cá nhân nào hoạt động dưới vai trò khác không phải là người chăm sóc trẻ em.
- (11) **“Dịch Vụ Chăm Sóc Được Miễn Trừ”** là dịch vụ chăm sóc do người chăm sóc cung cấp nằm trong trường hợp ngoại lệ đối với định nghĩa về “dịch vụ chăm sóc trẻ em” trong ORS 329A.250(b)(A) đến (H) hoặc theo quy định khác (xem OAR 414-075 -0250(3) và không được mô tả trong ORS 329A.250(4)(a)(A) hoặc (B).
- (12) **“Cơ Sở Chăm Sóc Được Miễn Trừ”** nghĩa là cơ sở chỉ cung cấp dịch vụ chăm sóc miễn trừ theo định nghĩa trong quy tắc này.
- (13) **“Cá Nhân Bị Cấm Miễn Trừ”** có nghĩa là cá nhân bị pháp luật cấm cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em hoặc chăm sóc miễn trừ, ngoại trừ trẻ em có quan hệ huyết thống hoặc qua hôn nhân với cá nhân đó ở mức độ quan hệ huyết thống thuộc đời thứ 4 theo luật dân sự, như đã định nghĩa trong ORS 329A. 252(1)(a) đến (e) và được mô tả trong OAR 414-075-230. Cá nhân bị cấm miễn trừ sẽ không đủ điều kiện đăng ký với Cơ quan đăng ký lý lịch trung tâm, ngoại trừ diện đăng ký hạn chế theo mô tả trong 414-061-0020(27)(b).
- (14) **“Cơ Sở”** có nghĩa là cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức đang chăm sóc hoặc được cho là đang chăm sóc bất kỳ trẻ em nào dưới 13 tuổi hay dưới 18 tuổi có nhu cầu đặc biệt và cần

mức độ chăm sóc cao hơn so với bạn cùng tuổi. Cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức này có trách nhiệm chăm sóc trẻ khi phụ huynh, người giám hộ hợp pháp tạm thời vắng mặt.

- (15) **“Gia Đình”** nhằm mục đích xác định xem trẻ có cùng một gia đình hay không hoặc liệu trẻ có do thành viên trong đại gia đình chăm sóc. Theo OAR 414-075-0250, đây có nghĩa là nhóm cá nhân có quan hệ huyết thống, qua hôn nhân hoặc nhận con nuôi, hoặc cá nhân có mối quan hệ về chức năng, chẳng hạn như cư trú cùng nhau, tương tự như những mối quan hệ trong nhóm người đó.
- (16) **“Phát Hiện”** nghĩa là quyết định bằng văn bản của nhân viên CCLD đối với thông tin nhận được, khiếu nại hoặc hành vi không tuân thủ quan sát được theo yêu cầu trong ORS 329A.030 hoặc ORS 329A.250 đến 329A.500 hay quy tắc do Hội Đồng Giáo Dục Mầm Non thông qua theo ORS 329A.030 hoặc ORS 329A.250 đến 329A.500.
- (17) **“Lý Do”** có nghĩa là lý do từ chối hay không gia hạn giấy phép hoặc đăng ký vào CBR, hoặc thu hồi giấy phép hoặc loại bỏ khỏi CBR dựa trên quyết định rằng
- (a) Đối với đơn đăng ký hoặc đăng ký vào CBR, cá nhân được cho là không phù hợp sau khi xem xét lịch sử, bao gồm nhưng không giới hạn ở hành vi phạm tội, lạm dụng và bỏ bê trẻ em, chứng nhận tiêu cực về khả năng chăm sóc hoặc lịch sử tiêu cực về dịch vụ bảo vệ người lớn và thông tin liên quan đến lịch sử; hoặc
 - (b) Đối với giấy phép, người được cấp phép đã không hoặc không đáp ứng yêu cầu cấp phép và đang hoặc đã hoạt động theo cách có hại đến sự an toàn và sức khỏe thể chất hoặc tinh thần của trẻ em. Vì mục đích của quy tắc này, “có hại” có nghĩa là gây nguy cơ hoặc thực sự gây ra tổn hại về thể chất, tinh thần hoặc cảm xúc của trẻ em tham gia dịch vụ chăm sóc, và bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ hành vi vi phạm nào đối với:
 - (A) Yêu cầu nhằm bảo vệ trẻ em khỏi những mối nguy hiểm về thể chất;
 - (B) Hướng dẫn và quy tắc kỷ luật hiện hành liên quan đến hình phạt không phù hợp;
 - (C) Yêu cầu loại khỏi cơ sở một người đã thể hiện hành vi có thể gây ảnh hưởng có lợi đến trẻ em;
 - (D) Yêu cầu báo cáo hành vi bị nghi ngờ là lạm dụng hoặc bỏ bê trẻ em;
 - (E) Yêu cầu liên quan đến giấc ngủ an toàn cho trẻ sơ sinh; hoặc
 - (F) Quy tắc giám sát hiện hành dẫn đến:
 - (i) Trẻ trốn khỏi cơ sở;
 - (ii) Trẻ bị bỏ lại phía sau hoặc trong chuyển dã ngoại mà không có sự giám sát; hoặc

- (iii) Trẻ bị thương khi thương tích đó có thể ngăn chặn nếu có sự giám sát thích hợp
- (18) **“Cuộc điều tra”** có nghĩa là quá trình thu thập và xem xét thông tin mà CCLD nhận được đối với cáo buộc hành vi vi phạm quy tắc hoặc đạo luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở báo cáo chéo về hành vi lạm dụng và bỏ bê trẻ em do cơ quan hành pháp hoặc ODHS nhận được hay thông tin khác mà CCLD nhận được. Cuộc điều tra bao gồm nhưng không giới hạn ở cuộc điều tra song song theo định nghĩa trong quy tắc này và bao gồm mọi hoạt động như đã liệt kê trong ORS 329A.390(7) hoặc OAR 414-075-0130.
- (19) **“Được Cấp Phép”** nghĩa là trạng thái có đăng ký hoặc chứng nhận có hiệu lực do CCLD cấp.
- (20) **“Giấy Phép”** nghĩa là sự cho phép của CCLD để vận hành nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký, nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình được chứng nhận, trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận hoặc trung tâm chăm sóc trẻ em ở độ tuổi đi học được chứng nhận.
- (21) **“Người Được Cấp Phép”** có nghĩa là cá nhân được CCLD cấp giấy đăng ký hoặc chứng nhận.
- (22) **“Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em Được Miễn Giấy Phép”** nghĩa là dịch vụ chăm sóc trẻ em không bắt buộc phải được cấp phép vì được cung cấp như mô tả trong ORS 329A.250(5)(a) đến (i).
- (23) **“Cơ Sở Chăm Sóc Trẻ Em Được Miễn Giấy Phép”** nghĩa là cơ sở chỉ cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép như định nghĩa trong quy tắc này.
- (24) **“Sự Không Tuân Thủ”** có nghĩa là hành vi vi phạm yêu cầu có trong quy chế hoặc quy tắc đối với loại cơ sở hiện hành.
- (25) **“Sự Không Tuân Thủ Quan Sát Được”** có nghĩa là hành vi không tuân thủ mà nhân viên CCLD quan sát được, bao gồm thông tin nhận thấy trong hồ sơ của cơ sở.
- (26) **“Dịch vụ chăm sóc không thường xuyên”** có nghĩa là dịch vụ chăm sóc được cung cấp không quá 70 ngày trong bất kỳ năm dương lịch nào nhằm mục đích giám sát và hướng dẫn do cá nhân, nhà tài trợ hoặc tổ chức không thường xuyên tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em cho trẻ em, theo định nghĩa trong quy tắc này, trong vòng không quá 70 ngày, hoặc đối với các hoạt động bồi dưỡng trùng với những ngày nghỉ học trong hệ thống trường công ở Oregon.
- (27) **“ODHS”** có nghĩa là Sở Dịch Vụ Nhân Sinh Oregon.
- (28) **“Thường tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc”** có nghĩa là cơ sở đó đã được cấp giấy chứng nhận hoặc đăng ký chăm sóc trẻ em hiện tại, là cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép theo định nghĩa trong quy tắc này hay đại diện hoặc quảng cáo cho công chúng về khả năng liên tục cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em.

- (29) **“OTIS”** có nghĩa là Văn phòng Đào tạo, Điều tra và An toàn thuộc ODHS.
- (30) **“Phụ Huynh”** có nghĩa là cha mẹ hoặc người giám hộ trực tiếp chăm sóc và có quyền giám hộ hợp pháp đối với trẻ.
- (31) **“Người”** có nghĩa là cá nhân, tổ chức được CCLD cấp hồ sơ hoặc giấy phép để vận hành trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận hoặc trung tâm chăm sóc trẻ em ở độ tuổi đi học được chứng nhận, hoặc cá nhân hay tổ chức điều hành cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép.
- (32) **“Cơ Sở”** nghĩa là địa điểm thực tế mà cơ sở sử dụng hoặc được cho là đang sử dụng để cung cấp dịch vụ chăm sóc theo quy định hoặc cuộc điều tra của CCLD, bao gồm tất cả các khu vực trong nhà và ngoài trời không được sử dụng trực tiếp để chăm sóc trẻ.
- (33) **“Nhà Cung Cấp”** có nghĩa là cá nhân được cấp giấy phép hoặc phê duyệt đứng tên để nhận khoản thanh toán cho dịch vụ chăm sóc nhận trợ cấp.
- (34) **“Chương Trình Được Ghi Lại”** nghĩa là cơ sở được CCLD cấp hồ sơ để vận hành chương trình mầm non hoặc cho độ tuổi đi học được ghi lại.
- (35) **“Nhà Chăm Sóc Trẻ Em Dành Cho Gia Đình Đã Đăng Ký”** hoặc **“RF”** hay **“Cơ Sở Đã Đăng Ký”** có nghĩa là nơi cư trú của nhà cung cấp mà CCLD đã cấp giấy phép vận hành cơ sở trong khu sinh hoạt gia đình theo các quy tắc này và OAR 414-205- 0000 đến 414-205-0170.
- (36) **“Giờ hoạt động thông thường”** nghĩa là ngày và giờ hoạt động theo yêu cầu của cơ sở chăm sóc trẻ em và được CCLD phê duyệt, ngoại trừ:
- (a) Cơ sở chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký chưa được CCLD yêu cầu và phê duyệt về giờ hoạt động thông thường:
- (A) Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc ban đêm được xem là có giờ hoạt động 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày một tuần, trong trường hợp cung cấp dịch vụ chăm sóc ban đêm.
- (B) Việc không cung cấp dịch vụ chăm sóc ban đêm được xem là có giờ hoạt động từ 5 giờ sáng - 9 giờ tối, từ thứ Hai đến thứ Sáu.
- (b) Giờ hoạt động thông thường cũng bao gồm bất kỳ thời gian nào mà trẻ ghi danh hoặc thường xuyên theo đến một cơ sở được chứng nhận hoặc đã đăng ký có mặt tại cơ sở đó, kể cả trước hoặc sau giờ hoạt động được phê duyệt, trừ khi:
- (A) Trẻ cư trú tại cơ sở; hoặc
- (B) Trẻ có mặt tại nhà chăm sóc trẻ em dành gia đình đã đăng ký hoặc được chứng nhận để tham dự sự kiện xã hội theo mô tả trong OAR 414-075-0250(2)(b).

- (37) **“Cáo Buộc Mang Tính Nhạy Cảm”** có nghĩa là cáo buộc cho rằng theo phán quyết của nhân viên CCLD không nên được thảo luận trong phiên điều trần nếu trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc trẻ em có mặt và đủ lớn để hiểu một cuộc trò chuyện mà cần thảo luận về hoạt động tình dục, hành vi lạm dụng tình dục, thông tin y tế cá nhân, chẩn đoán y tế hoặc tình trạng khuyết tật của bất kỳ cá nhân nào.
- (38) **“Nhân Viên”** có nghĩa là (nếu áp dụng):
- (a) Đối với một cơ sở, nhà cung cấp và bất kỳ cá nhân nào khác được tuyển dụng tại cơ sở đó, bất kể thù lao, bao gồm cả tình nguyện viên làm việc tại cơ sở cho nhiều hoạt động; hoặc
 - (b) Đối với CCLD, bất kỳ cá nhân nào được cơ quan tuyển dụng hoặc được ủy quyền hành động thay mặt cho cơ quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở điều tra viên, chuyên gia cấp phép, người quản lý hoặc nhân viên khác.
- (39) **“Dịch Vụ Chăm Sóc Nhận Trợ Cấp”** có nghĩa là dịch vụ chăm sóc, giám sát và hướng dẫn thường xuyên cho trẻ không có phụ huynh hoặc người giám hộ đi cùng, được cung cấp trong khoảng thời gian 24 giờ trong ngày, do quỹ công chi trả toàn bộ hoặc một phần dưới sự quản lý của sở Chăm sóc và giáo dục Mầm non.
- (40) **“Cơ Sở Chăm Sóc Nhận Trợ Cấp”** có nghĩa là bất kỳ cơ sở nào cung cấp dịch vụ chăm sóc nhận trợ cấp cho trẻ em, bao gồm nhà chăm sóc ban ngày, trường mẫu giáo, trung tâm chăm sóc trẻ em, nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình được chứng nhận, đã đăng ký hoặc được miễn trừ hay đơn vị tương tự hoạt động dưới bất kỳ tên nào, mà khoản thanh toán cho dịch vụ chăm sóc trẻ em do sở Chăm sóc và giáo dục Mầm non thực hiện.
- (41) **“Phát Hiện Thay Thế”** có nghĩa là phát hiện trong thư phát hiện thay thế cho phát hiện có trong thư gửi trước đó.
- (42) **“Điều Tra Song Song”** nghĩa là cuộc điều tra do CCLD cùng đại diện của các cơ quan đối tác thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở ODHS và những bộ phận hoặc đơn vị của mình.
- (43) **“Dịch Vụ Chăm Sóc Bất Hợp Pháp”** nghĩa là dịch vụ chăm sóc cung cấp bởi cá nhân hoặc tổ chức không được cấp phép hoặc ghi lại khi cần có giấy phép hoặc hồ sơ theo ORS 329A.255, ORS 329A.280 hoặc ORS 329A.330 và theo mô tả trong OAR 414-075 -0230.
- (44) **“Không Có Giấy Phép”** có nghĩa là tình trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc khi không có giấy phép hoạt động do CCLD cấp, bao gồm cả khi cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép hoặc dịch vụ chăm sóc được miễn trừ.

414-075-0130 Khiếu nại và Cuộc Điều Tra

- (1) Trừ khi đã mở liên quan đến những cáo buộc tương tự, khiếu nại sẽ mở dựa trên việc CCLD nhận được bất kỳ thông tin nào sau đây liên quan đến cơ sở được cấp phép, chương trình được ghi lại hoặc cơ sở không có giấy phép bị cáo buộc cung cấp dịch vụ chăm sóc cần có giấy phép hoặc hồ sơ:
 - (a) Báo cáo chéo về hành vi lạm dụng hoặc bỏ bê trẻ em từ các cơ quan hành pháp, ODHS hoặc OTIS, bao gồm cả báo cáo đã đóng khi sàng lọc;
 - (b) Báo cáo hoặc thông tin từ hoặc được chuyển tiếp bởi cơ quan hoặc đơn vị chính phủ khác của tiểu bang hoặc địa phương;
 - (c) Báo cáo hoặc thông tin từ nhân viên cơ sở; hoặc
 - (d) Thông tin nhận được từ công chúng.
- (2) CCLD sẽ khuyến khích cá nhân hoặc tổ chức khiếu nại cung cấp cho CCLD thông tin nhận dạng và thông tin liên lạc của họ, tuân thủ theo quy định của ORS 329A.390(4) là nghiêm cấm CCLD tiết lộ tên, địa chỉ hoặc thông tin nhận dạng khác về cá nhân hoặc tổ chức đã khiếu nại, ngoại trừ những trường hợp sau:
 - (a) CCLD có thể chia sẻ thông tin liên lạc của cá nhân hoặc tổ chức đã khiếu nại trong CCLD hoặc với bất kỳ cơ quan hoặc cá nhân nào thực hiện cuộc điều tra song song với CCLD liên quan đến khiếu nại đó, nhằm mục đích xác nhận thông tin thực tế hoặc thu thập thông tin bổ sung; và
 - (b) CCLD có thể tiết lộ cho một cá nhân rằng mình đã nhận được báo cáo chéo từ cơ quan hành pháp, ODHS hoặc OTIS khi báo cáo chéo đó là lịch sử về hành vi lạm dụng hoặc bỏ bê trẻ em mà đã dẫn đến quá trình xem xét tính phù hợp của cá nhân nói trên trong quá trình ghi danh với Cơ quan đăng ký lý lịch trung tâm, nhưng không được tiết lộ tên, địa chỉ hoặc thông tin nhận dạng khác về cá nhân hoặc tổ chức đã báo cáo cho cơ quan hành pháp, ODHS hoặc OTIS.
- (3) CCLD có thể điều tra bất kỳ đơn khiếu nại nào cáo buộc hành vi vi phạm yêu cầu về sức khỏe và sự an toàn liên quan đến bất kỳ cơ sở nào, bao gồm cơ sở được cấp phép, chương trình được ghi lại và cơ sở chăm sóc nhận trợ cấp, theo các quy tắc này khi cáo buộc cho thấy hành vi không tuân thủ điều khoản trong ORS 329A.250 tới 329A.500 hoặc điều khoản trong Quy Tắc Hành Chính Oregon, Chương 414, Phần 175, 180, 205, 305, 310, 350, 400, 425 hoặc 450.

- (4) CCLD có thể điều tra bất kỳ đơn khiếu nại nào mà một cơ sở theo định nghĩa của các quy tắc này và bao gồm nhưng không giới hạn ở các cá nhân cung cấp hoặc tuyên bố là đang cung cấp dịch vụ chăm sóc được miễn trừ, đang cung cấp dịch vụ chăm sóc bất hợp pháp, theo mô tả trong OAR 414-075-0230.
- (5) CCLD có thể điều tra bất kỳ cơ sở nào mà CCLD có lý do để cho rằng hoặc đã nhận được thông tin rằng dịch vụ chăm sóc trẻ em đang được cung cấp mà không có giấy chứng nhận, giấy đăng ký hoặc hồ sơ bắt buộc.
- (a) Vì mục đích xác định xem dịch vụ chăm sóc trẻ em có cần giấy chứng nhận, giấy đăng ký hoặc hồ sơ hay không, CCLD có thể yêu cầu cơ sở cung cấp thông tin liên quan đến danh tính của những trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc và mối liên hệ của trẻ với người chăm sóc và với nhau.
- (b) Nếu cơ sở không cung cấp cho CCLD thông tin liên quan đến danh tính và mối quan hệ của trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc theo yêu cầu, CCLD có thể cho rằng dịch vụ chăm sóc cho một nhóm từ 3 trẻ trở lên cần có giấy chứng nhận, giấy đăng ký hoặc hồ sơ từ CCLD.
- (6) CCLD có thể tiến hành thăm viếng trực tiếp vào bất kỳ thời điểm hợp lý nào tại bất kỳ cơ sở nào để điều tra khiếu nại.
- (a) Chuyến thăm viếng trực tiếp là chuyến thăm được thực hiện vào thời điểm hợp lý, bất kỳ lúc nào, với ít nhất một trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc có mặt tại cơ sở được cấp phép hoặc được cho là đang được chăm sóc tại cơ sở đó.
- (b) Chuyến thăm viếng trực tiếp là chuyến thăm được thực hiện vào thời điểm hợp lý vào bất kỳ lúc nào mà CCLD có lý do hợp lý để cho rằng một trẻ có thể đang được chăm sóc tại cơ sở không có giấy phép.
- (7) Nhân viên CCLD có thể, nhưng không bắt buộc, sử dụng bất kỳ phương pháp điều tra nào được ORS 329A.390(7) cho phép. Khi tiến hành điều tra, nhân viên CCLD có thể:
- (a) Thực hiện một hoặc nhiều chuyến viếng thăm cơ sở đang được điều tra để kiểm tra cơ sở.
- (b) Nhận, lấy, ghi lại, lập tài liệu và xem xét bằng chứng.
- (c) Phỏng vấn nhân viên, tình nguyện viên, phụ huynh của trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc trẻ hoặc những cá nhân khác có
- (d) thông tin liên quan.
- (e) Yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan đến vấn đề đang được điều tra.
- (f) Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở.
- (g) Điều tra hợp tác với các đối tác.

- (h) Lấy lời khai của các nhân chứng, bao gồm cả người đang bị điều tra, theo cách thức do pháp luật quy định đối với việc lấy lời khai trong vụ kiện dân sự;
 - (i) Buộc nhân chứng có mặt, bao gồm cả người bị điều tra, theo cách thức do pháp luật quy định khi có mặt trong vụ kiện dân sự;
 - (j) Yêu cầu cung cấp câu trả lời cho cuộc thẩm vấn;
 - (k) Buộc cung cấp sổ sách, giấy tờ, tài liệu, lời khai liên quan đến vụ việc đang điều tra; và
 - (l) Đưa ra trát đòi hầu tòa.
- (8) Cơ sở chăm sóc đã đăng ký, được chứng nhận, ghi lại hoặc nhận trợ cấp phải cung cấp hồ sơ hoặc tài liệu khác và cho phép CCLD tiếp cận cơ sở nhằm mục đích tiến hành điều tra theo yêu cầu hoặc theo ORS 329A.390 hay các quy tắc này. CCLD hoặc Sở (nếu áp dụng):
- (a) Có thể thu hồi có lý do hoặc từ chối gia hạn giấy đăng ký, giấy chứng nhận, hồ sơ hoặc giấy phê duyệt cơ sở chăm sóc nhận trợ cấp nếu không được phép tiếp cận cơ sở hoặc hồ sơ của cơ sở đó.
 - (b) Có thể xin lệnh khám xét để tiếp cận cơ sở theo quy định của ORS 329A.410 khi chưa được phép tiếp cận.
 - (c) Có thể thu hồi có lý do hoặc từ chối gia hạn giấy đăng ký, giấy chứng nhận, hồ sơ hoặc giấy phê duyệt cơ sở chăm sóc nhận trợ cấp khi bị từ chối tiếp cận và chỉ được phép tiếp cận sau đó theo lệnh khám xét.
- (9) Nếu nhà cung cấp từ chối CCLD tiếp cận cơ sở hoặc nhân viên cơ sở nhằm mục đích tiến hành điều tra khiếu nại, CCLD có thể đưa ra kết luận hợp lệ chỉ dựa trên bằng chứng khác thu được một cách độc lập và điều đó có thể được chứng thực hoặc mâu thuẫn một cách hợp lý bởi thông tin từ chuyến thăm hoặc các cuộc phỏng vấn mà nhà cung cấp không cho phép.
- (10) Nhà cung cấp hoặc người được cấp phép phải cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ và chính xác cho nhân viên CCLD liên quan đến bất kỳ đơn đăng ký, hồ sơ hoặc báo cáo nào bao gồm hồ sơ điểm danh, nội dung trao đổi bằng văn bản hoặc bằng lời nói, cuộc kiểm tra, thăm khám hoặc điều tra.
- (a) Khi quy tắc hiện hành yêu cầu cung cấp thông tin ngay lập tức, thông tin đó phải được cung cấp trong chuyến thăm viếng hoặc (nếu không liên quan đến chuyến thăm viếng) trong vòng 24 giờ kể từ khi CCLD yêu cầu.
 - (b) Thông tin mà quy tắc không yêu cầu cung cấp ngay lập tức phải được cung cấp trong vòng 48 giờ kể từ khi CCLD yêu cầu để được xem xét trong cuộc điều tra. CCLD có thể đưa ra kết

luận mà không cần xem xét thông tin được cung cấp sau hơn 48 giờ kể từ khi CCLD yêu cầu.

- (11) Cá nhân bị CCLD thẩm vấn liên quan đến quá trình điều tra khiếu nại có thể từ chối trả lời các câu hỏi cụ thể hoặc cung cấp tài liệu bằng cách tuyên bố rằng việc từ chối dựa trên đặc quyền chống lại hành động tự buộc tội, kể cả khi câu trả lời cho câu hỏi hoặc tài liệu, nếu do cá nhân đó cung cấp, sẽ cung cấp một mắt xích trong chuỗi bằng chứng cần thiết cho quá trình truy tố hình sự. CCLD không bắt buộc phải thông báo cho một cá nhân về quy tắc này trước khi thẩm vấn cá nhân đó.
- (12) CCLD có thể tiến hành chuyến thăm viếng xác minh hoạt động tuân thủ đối với một cơ sở nhằm mục đích xác nhận việc tuân thủ hoặc tiếp tục tuân thủ.
- (13) CCLD có thể tiến hành khiếu nại không báo trước hoặc kiểm tra việc tuân thủ vào bất kỳ thời điểm hợp lý nào. Khi được nhân viên CCLD cho là phù hợp, kể cả khi khiếu nại có chứa cáo buộc mang tính nhạy cảm như đã xác định trong các quy tắc này, CCLD có thể chọn tiến hành phỏng vấn hoặc các phần phỏng vấn trong quá trình khiếu nại hay xác minh sự tuân thủ qua điện thoại, cuộc họp qua video hoặc email, ngoài chuyến thăm viếng trực tiếp.
- (14) Cơ sở phải ưu tiên các nhu cầu của trẻ trong bất kỳ chuyến thăm viếng trực tiếp nào và không được dựa vào sự hiện diện của nhân viên CCLD tại cơ sở để biện minh cho việc không tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào.
- (15) Nhân viên CCLD không bắt buộc phải hỗ trợ cơ sở đạt được sự tuân thủ để ứng phó với trường hợp không tuân thủ quan sát được. Nhân viên CCLD:
 - (a) Có thể không được cơ sở tính đến nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ.
 - (b) Không được liên hệ với phụ huynh để đón trẻ nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu về sức chứa, tỷ lệ, quy mô nhóm hoặc thành phần.
 - (c) Có thể đề xuất với cơ sở các hành động cụ thể để đạt được sự tuân thủ, bao gồm việc gửi trẻ về nhà nhằm tuân thủ yêu cầu về sức chứa, tỷ lệ hoặc quy mô nhóm hoặc thành phần.
 - (d) Có thể ghi lại liệu cơ sở có thực hiện các bước ngay lập tức để tuân thủ hay từ chối thực hiện hay không.
- (16) Nhân viên CCLD được giao nhiệm vụ điều tra khiếu nại phải xem xét và cân nhắc tất cả bằng chứng cũng như tài liệu được cơ sở nộp kịp thời theo yêu cầu của 414-075-0130(10) trước khi đưa ra kết luận.

- (17) Khi yêu cầu ban hành lệnh đình chỉ khẩn cấp hoặc điều kiện được đáp ứng, CCLD có thể thực hiện hành động trước khi hoàn thành điều tra dựa trên các sự kiện đã được xác nhận trong cuộc điều tra đang chờ xử lý.
- (18) Cuộc điều tra khiếu nại của CCLD sẽ diễn ra cho đến khi nhân viên CCLD đưa ra kết luận liên quan đến tất cả các hành vi không tuân thủ tiềm ẩn bị cáo buộc trong khiếu nại hoặc được xác định trong cuộc điều tra.
- (19) Trừ khi cơ sở đóng cửa trước khi CCLD đưa ra kết luận về khiếu nại, nhân viên CCLD có thể đưa ra một trong những kết luận sau đây đối với từng khiếu nại do CCLD điều tra và có thể đưa ra kết luận riêng biệt đối với từng vi phạm quy định hoặc luật định tiềm ẩn dựa trên (các) dữ kiện đã xác nhận trong cuộc điều tra:
- (a) Hợp lệ, khi một người hợp lý có thể kết luận hành vi không tuân thủ đã xảy ra dựa trên bằng chứng; hoặc
 - (b) Không hợp lệ, khi một người hợp lý không thể kết luận rằng hành vi không tuân thủ đã xảy ra dựa trên bằng chứng; hoặc
 - (c) Không thể chứng minh, khi một người hợp lý không thể quyết định liệu hành vi không tuân thủ xảy ra do có điểm bất đồng về bằng chứng hay do không có thông tin.
- (20) Một cá nhân có thể trở thành cá nhân bị cấm được miễn trừ nếu từ bỏ giấy đăng ký, giấy chứng nhận hoặc tư cách ghi danh vào CBR trong quá trình điều tra của CCLD. Xem OAR 414-075-0230.
- (21) Nếu một cơ sở đã đóng cửa trước khi CCLD đưa ra kết luận về khiếu nại do tự nguyện từ bỏ hoặc giấy phép hết hiệu lực, bao gồm cả việc rút đơn xin gia hạn kịp thời, CCLD có thể hoàn tất điều tra và đưa ra kết luận hoặc có thể kết thúc điều tra do chưa hoàn tất. Nếu CCLD đã kết thúc cuộc điều tra vì chưa hoàn tất, CCLD có thể tiếp tục điều tra bất kỳ lúc nào, kể cả khi người được cấp phép nộp đơn xin mở lại giấy phép hoặc xin giấy phép khác.
- (22) Cuộc điều tra của CCLD mà các phát hiện về tất cả các cáo buộc đã được đưa ra cho cơ sở sẽ chỉ được mở lại như sau:
- (a) CCLD sẽ mở lại cuộc điều tra nếu có thông tin chưa được xem xét trong cuộc điều tra ban đầu và nếu được xác nhận thì có thể thay đổi kết quả, và CCLD đã xác định rằng việc mở lại cuộc điều tra là cần thiết.
 - (b) CCLD phải thông báo cho cơ sở khi cơ sở mở lại cuộc điều tra.

- (c) Nhân viên CCLD tiến hành cuộc điều tra được mở lại phải đưa ra các kết luận thay thế sau khi cuộc điều tra được mở lại cho dù kết quả của phát hiện ban đầu có thay đổi hay không.
- (23) Cơ sở chăm sóc trẻ em không được can thiệp, ngăn cản hoặc cố gắng ngăn cản phụ huynh, người giám hộ hợp pháp, nhân viên hoặc tình nguyện viên hiện tại hoặc trước đây tiết lộ thông tin cho CCLD, cơ quan hành pháp, bất kỳ tổ chức nào khác có thẩm quyền pháp lý hoặc quản lý đối với cơ sở đó hoặc cho cơ sở hoặc với phụ huynh của trẻ liên quan đến các cáo buộc về bất kỳ hành vi nào sau đây theo quy định của ORS 329A.348:
- (a) Lạm dụng hoặc ngược đãi trẻ em tại cơ sở chăm sóc trẻ em;
 - (b) Vi phạm yêu cầu cấp phép;
 - (c) Có hoạt động tội phạm tại cơ sở;
 - (d) Vi phạm luật pháp tiểu bang hoặc liên bang, hoặc
 - (e) Bất kỳ hành vi nào đe dọa đến sức khỏe và sự an toàn của trẻ tại cơ sở chăm sóc trẻ em.
- (24) Việc can thiệp vào hành động tiết lộ một cách thiện chí theo mô tả trong phần (23) của quy tắc này bao gồm:
- (a) Chấm dứt hoặc đe dọa chấm dứt việc chăm sóc trẻ nếu phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ tiết lộ thông tin; hoặc
 - (b) Yêu cầu phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, nhân viên hoặc tình nguyện viên ký thỏa thuận không tiết lộ hay thỏa thuận tương tự cấm tiết lộ thông tin; hoặc
 - (c) Trao đổi hoặc hướng dẫn nhân viên, tình nguyện viên, phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp hiện tại hoặc trước đây rằng họ không được hoặc không nên tiết lộ thông tin.

414-075-0230 Cấm Được Miễn Trừ, Dịch Vụ Chăm Sóc Trái Pháp Luật, Hình Phạt Dân Sự

- (1) Cá nhân bị cấm được miễn trừ do bất kỳ trường hợp nào sau đây theo quy định của ORS 329A.252:
- (a) Cá nhân đã bị từ chối giấy đăng ký, giấy chứng nhận hoặc hồ sơ có lý do hoặc bị thu hồi có lý do.
 - (b) Cá nhân đó không được ghi danh vào Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm vì bị loại bỏ có lý do hoặc bị từ chối có lý do.

- (c) Cá nhân đó đã tự nguyện từ bỏ giấy phép chăm sóc trẻ em hoặc đăng ký vào Cơ quan đăng ký lý lịch trung tâm trong quá trình điều tra CCLD hoặc sau khi CCLD đưa ra thông báo cá nhân về hành động hành chính đối với cá nhân hoặc cơ sở của cá nhân đó.
 - (d) Cá nhân đó bị đình chỉ khỏi Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm.
 - (e) Cá nhân là người được cấp giấy phép bị đình chỉ.
 - (f) Cá nhân đã được CCLD ban hành lệnh cuối cùng chấm dứt và hủy bỏ sau thủ tục tranh chấp hoặc lệnh đó đã có hiệu lực vì cá nhân đó không yêu cầu phiên điều trần.
- (2) Cá nhân bị cấm được miễn trừ không được cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em hoặc chăm sóc miễn trừ như đã xác định trong các quy tắc này, ngoại trừ con cái của chính họ hoặc trẻ có quan hệ huyết thống thuộc đời thứ 4 với họ theo luật dân sự.
- (3) Cá nhân bị cấm được miễn trừ:
- (a) Tiếp tục là cá nhân bị cấm được miễn trừ trong 5 năm sau những ngày gần đây nhất xảy ra tình huống dẫn đến tình trạng như đã mô tả trong phần (1) (a) đến (c) và (f) của quy tắc này và tiếp tục là cá nhân bị cấm được miễn trừ trừ khi và cho đến khi được ghi danh lại vào Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm.
 - (b) Không còn là cá nhân bị cấm miễn trừ nếu cơ sở duy nhất cho tình trạng này là đình chỉ như được mô tả trong phần (1) (d) hoặc (e) của quy tắc này và CCLD đã rút lại lệnh đình chỉ theo lệnh cuối cùng.
 - (c) Có thể được đăng ký vào Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm với số lượng đăng ký hạn chế như đã xác định trong OAR 414-061-0020(27)(b) nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu đối với số lượng đăng ký hạn chế.
- (4) “Dịch Vụ Chăm Sóc Bất Hợp Pháp” có nghĩa là dịch vụ chăm sóc được cung cấp bởi những đối tượng sau đây cho trẻ không có quan hệ huyết thống thuộc đời thứ 4 với người đó theo quy định của luật dân sự:
- (a) Bởi người không được cấp phép hoặc ghi lại khi cần có giấy phép hoặc hồ sơ theo ORS 320A.255, ORS 329A.280 hoặc ORS 329A.330.
 - (b) Bởi cá nhân bị cấm được miễn trừ theo quy định của ORS 329A.252(2)(b).
 - (c) Bởi người không được cấp phép hoặc ghi lại khi cần có giấy phép hoặc hồ sơ theo ORS 320A.255, ORS 329A.280 hoặc ORS 329A.330.
 - (d) Bởi người đã ghi danh vào CBR với số lượng ghi danh hạn chế:

- (A) Theo định nghĩa trong OAR 414-061-0020(25)(a) khi dịch vụ chăm sóc vi phạm trường hợp hạn chế hoặc điều kiện mà người đó đã đồng ý; hoặc
 - (B) Theo định nghĩa trong OAR 414-061-0020(25)(b) khi cung cấp dịch vụ chăm sóc trong khi có quyền tiếp cận trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc trẻ em mà không có sự giám sát trong trường hợp trẻ này không phải là con của người đó.
- (e) Trong nhà của trẻ, đối với tất cả trẻ em chỉ thuộc cùng một gia đình ngoài những trẻ cư trú cùng người đó, hoặc không quá 3 trẻ ngoài những trẻ cư trú cùng người đó, bởi cá nhân không ghi danh vào CBR và đã được ban hành quyết định có cơ sở hoặc chứng minh về hành vi ngược đãi trẻ em:
- (A) Vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2017 liên quan đến một trẻ tử vong hoặc bị thương tích nghiêm trọng theo định nghĩa trong ORS 161.015.
 - (B) Vào hoặc sau ngày 1 tháng 9 năm 2019 và trong 7 năm qua, khi báo cáo có cơ sở hoặc chứng minh được về báo cáo hành vi lạm dụng hoặc bỏ bê trẻ em liên quan đến bất kỳ trẻ nào mà cá nhân đó đang chăm sóc trong các môi trường sau:
 - (i) Trong cơ sở chăm sóc trẻ em được cấp phép hoặc được miễn giấy phép theo định nghĩa trong các quy tắc này;
 - (ii) Bởi người giữ trẻ hoặc người khác trong nhà của trẻ;
 - (iii) Bởi người có quan hệ huyết thống thuộc đời thứ 4 với trẻ theo quy định của luật dân sự;
 - (iv) Bởi người chăm sóc con cái chỉ trong một gia đình ngoài những trẻ cư trú cùng người đó;
 - (v) Bởi người chăm sóc không quá 3 trẻ cộng với bất kỳ trẻ nào sống cùng với người đó; hoặc
 - (vi) Bởi người là thành viên trong đại gia đình của trẻ, được CCLD xác định tùy theo từng trường hợp.
- (5) Người đã cung cấp dịch vụ chăm sóc trái pháp luật như được định nghĩa trong các quy tắc này, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chăm sóc trái pháp luật bởi một cá nhân bị cấm được miễn trừ, có thể phải chịu hình phạt dân sự không quá 1.500 USD cho mỗi lần vi phạm.
- (a) CCLD có thể đưa ra cảnh báo thay vì đánh giá hình phạt dân sự đối với trường hợp đầu tiên của người cung cấp dịch vụ chăm sóc bất hợp pháp nếu CCLD xác định rằng người đó

không biết rằng dịch vụ chăm sóc đó là dịch vụ chăm sóc bất hợp pháp theo mô tả trong phần (4) của quy tắc này hoặc cần có giấy phép.

- (b) Hình phạt dân sự được đánh giá đối với một người được xác định theo lệnh cuối cùng là đã cung cấp dịch vụ chăm sóc bất hợp pháp trong một ngày sẽ là \$750 cho trường hợp đầu tiên về hành vi chăm sóc bất hợp pháp mà hình phạt được đánh giá.
- (c) Mỗi ngày bổ sung mà người đó cung cấp dịch vụ chăm sóc bất hợp pháp là hành vi vi phạm riêng biệt mà CCLD có thể ấn định mức phạt dân sự không quá 1.500 USD cho mỗi ngày người đó được xác định theo lệnh cuối cùng do vi phạm hoặc sau phiên điều trần vụ việc tranh chấp là đã cung cấp dịch vụ chăm sóc bất hợp pháp.

414-075-0250 Giờ Hoạt Động và Dịch Vụ Chăm Sóc Không Cần Giấy Phép

(1) Cơ sở có thể cung cấp dịch vụ chăm sóc mà không cần giấy phép nếu cơ sở đó:

- (a) Cung cấp dịch vụ chăm sóc tại nhà cho trẻ bởi người giữ trẻ hoặc người khác;
- (b) Là phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ;
- (c) Có quan hệ huyết thống hoặc qua hôn nhân với trẻ thuộc đời thứ 4;
- (d) Là thành viên trong đơn vị đại gia đình của trẻ, được CCLD xác định tùy theo từng trường hợp;
- (e) Chỉ cung cấp dịch vụ chăm sóc không thường xuyên như đã xác định trong các quy tắc này;
- (f) Là nhà cung cấp dịch vụ y tế;
- (g) Cung cấp dịch vụ chăm sóc cho trẻ em chỉ từ một gia đình, ngoài bất kỳ trẻ em nào sống cùng người đó;
- (h) Cung cấp dịch vụ chăm sóc cho 3 trẻ trở xuống, ngoài bất kỳ trẻ nào sống cùng người đó;
- (i) Cung cấp dịch vụ chăm sóc cho trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo chủ yếu mang tính giáo dục trong 4 giờ hoặc ít hơn mỗi ngày và không có trẻ ở độ tuổi mẫu giáo nào có mặt tại trung tâm hơn 4 giờ mỗi ngày;
- (j) Cung cấp dịch vụ chăm sóc cho trẻ em trong độ tuổi đi học không nhằm mục đích chăm sóc trẻ và chủ yếu là hoạt động bồi dưỡng duy nhất, chẳng hạn như học bơi, học khiêu vũ, dạy kèm, học nhạc, luyện tập thể thao hoặc bất kỳ lớp học nào trong bất kỳ môn học nào mà không có trẻ em tham dự hơn 8 giờ mỗi tuần;

- (k) Cung cấp các hoạt động thể thao hoặc xã hội theo nhóm được tài trợ bởi hoặc dưới sự giám sát của một câu lạc bộ có tổ chức hoặc nhóm sở thích. Trường hợp loại trừ này chỉ áp dụng cho thời gian tham gia vào các hoạt động thể thao hoặc xã hội theo nhóm;
 - (l) Được điều hành bởi học khu, trường bán công, phân khu chính trị của tiểu bang này hoặc cơ quan chính phủ;
 - (m) Hoạt động dưới dạng hợp tác xã của phụ huynh không quá 4 giờ một ngày và:
 - (A) Dịch vụ chăm sóc được cung cấp luân phiên bởi phụ huynh là thành viên của hợp tác xã; và
 - (B) Được giám sát bởi ban giám đốc chịu trách nhiệm phát triển những chính sách và thủ tục chương trình bằng văn bản được chia sẻ với tất cả các thành viên.
 - (n) Cung cấp dịch vụ chăm sóc trong khi phụ huynh của trẻ vẫn ở lại cơ sở và tham gia vào một hoạt động tại chỗ và:
 - (A) Cơ sở thông báo cho phụ huynh rằng chương trình của cơ sở không được tiểu bang cấp phép;
 - (B) Các hoạt động mà phụ huynh tham gia không bao gồm công việc; và
 - (C) Người chăm sóc luôn có thể liên lạc với phụ huynh.
 - (o) Cung cấp các hoạt động phát triển thanh thiếu niên, theo định nghĩa trong ORS 329A.250(14), cho trẻ em trong độ tuổi đi học trong những giờ trường không mở cửa và không thay thế sự chăm sóc của phụ huynh.
- (2) Dịch vụ chăm sóc dành cho trẻ em không cư trú tại cơ sở được cấp phép cần có giấy phép nếu được cung cấp bởi cơ sở được cấp phép trong giờ hoạt động thông thường của cơ sở được cấp phép, theo định nghĩa trong các quy tắc này.
- (a) Dịch vụ chăm sóc được cung cấp cho trẻ đăng ký tại một cơ sở được cấp phép đến trước hoặc ở lại sau giờ hoạt động thông thường của cơ sở và được chăm sóc trong bất kỳ phần nào trong giờ hoạt động thông thường của cơ sở yêu cầu, đồng thời phải tuân theo tất cả yêu cầu trong giấy phép của cơ sở.
 - (b) Một trẻ thường được chăm sóc tại cơ sở chăm sóc trẻ em tại nhà đã được đăng ký hoặc được chứng nhận và có mặt tại cơ sở ngoài giờ hoạt động thông thường của cơ sở cho một sự kiện xã hội không phải tuân theo yêu cầu trong giấy phép của cơ sở chỉ khi cơ sở đó đã thông báo cho phụ huynh rằng cơ sở đó không cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em và dịch vụ chăm sóc đó không phải tuân theo yêu cầu về giấy phép.

- (A) Dịch vụ chăm sóc theo mô tả trong đoạn (2)(b) của quy tắc này không đủ điều kiện được thanh toán từ chương trình Chăm Sóc Ban Ngày Liên Quan Đến Việc Làm.
- (B) Dịch vụ chăm sóc cho trẻ ghi danh vào cơ sở chăm sóc trẻ em có giấy phép phải tuân theo tất cả yêu cầu trong giấy phép của cơ sở nếu có bất kỳ trường hợp nào sau đây, bất kể cơ sở đó có thông báo cho phụ huynh rằng dịch vụ chăm sóc không phải tuân theo yêu cầu về giấy phép hay không:
- (i) Phụ huynh trả tiền cho cơ sở chăm sóc;
 - (ii) Trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc với mục đích cung cấp sự chăm sóc, giám sát và hướng dẫn trong khi phụ huynh của trẻ không có mặt do đi làm, đi học hoặc hoạt động khác; hoặc
 - (iii) Trẻ thường xuyên được chăm sóc ngoài giờ hoạt động thông thường của cơ sở. Cơ sở thường xuyên cung cấp dịch vụ chăm sóc ngoài giờ hoạt động thông thường phải thông báo cho CCLD và yêu cầu chấp thuận thay đổi giờ hoạt động để bao gồm cả ngày và giờ chăm sóc thường xuyên.
- (3) Dịch vụ chăm sóc có thể được cung cấp mà không cần giấy phép:
- (a) Tại địa điểm của cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép, theo định nghĩa trong các quy tắc này, bởi người chăm sóc được điều hành hoặc tuyển dụng bởi cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép, cho con của chính họ hoặc bất kỳ trẻ nào cư trú cùng người chăm sóc trước, trong, hoặc sau giờ làm việc của họ tại cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép, khi cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn giấy phép cho phép.
 - (b) Bởi một người, bao gồm cả người điều hành cơ sở chăm sóc trẻ em được miễn trừ hoặc miễn giấy phép, cung cấp dịch vụ chăm sóc không thường xuyên như đã xác định trong các quy tắc này trong thời gian nghỉ học mùa hè, mùa đông và mùa xuân nếu cơ sở thường đóng cửa trong thời gian nghỉ học như vậy. Cơ sở được cấp phép không được cung cấp dịch vụ chăm sóc không thường xuyên trong thời gian cơ sở đóng cửa trừ khi giấy phép đã được giao lại hoặc đã hết hạn.
 - (c) Trong các trường hợp kết hợp dịch vụ chăm sóc được miễn trừ sau đây:
 - (A) Sự chăm sóc của người giữ trẻ hoặc người khác trong nhà của trẻ, ngoài một hoặc nhiều trẻ sống cùng với người giữ trẻ hoặc người khác.

- (B) Sự chăm sóc của phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ, ngoài những trẻ có quan hệ huyết thống hoặc qua hôn nhân thuộc đời thứ 4 với phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp theo quy định của luật dân sự.

414-075-0300 Đại Diện Công Đoàn trong Phiên Điều Trần Vụ Việc Đang Tranh Chấp

- (1) Đại diện công đoàn lao động không phải là luật sư có giấy phép hoạt động do Luật Sư Tiểu Bang Oregon cấp có thể đại diện cho các nhà cung cấp sau đây trong phiên điều trần vụ tranh chấp do CCLD hoặc Sở tiến hành:
- (a) Người được cấp phép theo giấy phép nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình đã đăng ký hoặc được chứng nhận; hoặc
 - (b) Cá nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc có trợ cấp tại nhà của cá nhân đó hoặc tại nhà của trẻ mà không cần có giấy phép.
- (2) Khi đại diện cho nhà cung cấp, đại diện công đoàn có thể đưa ra bằng chứng, kiểm tra và đối chất các nhân chứng và đưa ra lập luận liên quan đến:
- (a) Áp dụng quy chế, quy tắc vào các tình tiết của vụ việc đang tranh chấp;
 - (b) Các hành động mà CCLD đã thực hiện trong quá khứ trong các tình huống tương tự;
 - (c) Theo đúng quy chế hoặc quy tắc được đề cập trong vụ việc đang tranh chấp;
 - (d) Sự chấp nhận bằng chứng; và
 - (e) Các thủ tục thích hợp được sử dụng trong phiên điều trần vụ việc đang tranh chấp.
- (3) Đại diện công đoàn lao động không được đưa ra tranh luận pháp lý thay mặt cho nhà cung cấp.
- (a) “Luận cứ pháp lý” không bao gồm các lập luận được liệt kê trong phần (2)(a) đến (e) của quy tắc này.
 - (b) “Luận cứ pháp lý” bao gồm những luận cứ về:
 - (A) Thẩm quyền xét xử vụ việc tranh chấp của CCLD;
 - (B) Tính hợp hiến của một đạo luật hoặc quy tắc hoặc việc áp dụng yêu cầu hiến pháp đối với CCLD; Và
 - (C) Việc áp dụng tiền lệ của tòa án đối với các tình tiết của vụ việc đang tranh chấp cụ thể.
- (4) Các đại diện của công đoàn phải đọc và làm quen với Quy tắc ứng xử dành cho các đại diện không phải luật sư tại các phiên điều trần hành chính, do Bộ Tư pháp Oregon duy trì và có trên

trang web của Bộ tại: [https://www.doj.state.or.us/wp-](https://www.doj.state.or.us/wp-content/uploads/2017/06/code_of_conduct_oah_contested.pdf)

content/uploads/2017/06/code_of_conduct_oah_contested.pdf (Đã sửa đổi vào ngày 1 tháng 10 năm 2011).

- (5) Nếu xác định rằng các tuyên bố hoặc phản đối của đại diện công đoàn lao động có mặt theo phần (1) của quy tắc này liên quan đến lập luận pháp lý theo định nghĩa trong quy tắc này, thẩm phán luật hành chính sẽ tạo cơ hội hợp lý để luật sư xuất hiện và trình bày lập luận tại phiên điều trần hoặc nộp hồ sơ tranh luận pháp lý bằng văn bản trong khoảng thời gian hợp lý sau khi phiên điều trần kết thúc.
- (6) Đại diện công đoàn phải có và cung cấp cho CCLD cũng như Văn Phòng Điều Trần Hành Chính (OAH) văn bản ủy quyền của nhà cung cấp để được đại diện công đoàn lao động đại diện trước khi bắt đầu đại diện hoặc liên lạc với CCLD hoặc OAH thay mặt cho nhà cung cấp liên quan đến vụ việc đang tranh chấp.
- (7) Sự đại diện của nhà cung cấp dịch vụ được ủy quyền của công đoàn lao động trong phiên điều trần có thể bao gồm các hoạt động như đã mô tả trong phần (3) của quy tắc này và:
 - (a) Giao tiếp với CCLD mà không có sự hiện diện của nhà cung cấp về các vấn đề thủ tục bao gồm nhưng không giới hạn ở việc lên lịch;
 - (b) Hỗ trợ nhà cung cấp chuẩn bị và nộp các vật chứng và danh sách nhân chứng được đề xuất;
 - (c) Đưa ra các quy định thực tế;
 - (d) Đồng ý hoặc phản đối việc chấp nhận bằng chứng dựa trên mức độ phù hợp; hoặc
 - (e) Đồng hành cùng nhà cung cấp trong mọi cuộc đàm phán giải quyết bao gồm qua điện thoại hoặc hội nghị video.
- (8) Sự đại diện của một nhà cung cấp dịch vụ được ủy quyền của công đoàn lao động trong phiên điều trần có thể không bao gồm:
 - (a) Ký kết các thỏa thuận giải quyết ràng buộc thay mặt cho nhà cung cấp;
 - (b) Ra lệnh triệu tập người làm chứng tham dự phiên tòa.
 - (A) Nếu xác định rằng một nhân chứng cần thiết không sẵn lòng làm chứng, nhà cung cấp hoặc đại diện công đoàn được ủy quyền có thể yêu cầu CCLD triệu tập nhân chứng đó bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản bao gồm tên, số điện thoại, địa chỉ thực và mô tả lời khai dự kiến cho CCLD không dưới 30 ngày dương lịch trước ngày dự kiến điều trần.

- (B) CCLD không bắt buộc phải triệu tập nhân chứng thay mặt nhà cung cấp trừ khi CCLD đồng ý rằng lời khai của nhân chứng là cần thiết cho một phiên điều trần đầy đủ và công bằng.
 - (C) CCLD không bắt buộc phải triệu tập nhân chứng thay mặt nhà cung cấp để điều trần về lệnh khẩn cấp đình chỉ giấy phép hoặc đăng ký Cơ Quan Đăng Ký Lý Lịch Trung Tâm hoặc áp đặt một điều kiện lên giấy phép.
 - (D) CCLD sẽ thông báo cho nhà cung cấp hoặc đại diện công đoàn được ủy quyền về việc liệu họ có đưa ra trát đòi hầu tòa theo yêu cầu hay không trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.
 - (E) Nếu CCLD không đồng ý triệu tập nhân chứng theo yêu cầu theo tiểu đoạn này, nhà cung cấp có thể thuê luật sư để đại diện cho họ trong phiên điều trần và đưa ra trát đòi hầu tòa.
- (9) Nhà cung cấp được đại diện bởi luật sư trong phiên điều trần vụ việc đang tranh chấp có thể không được đại diện bởi đại diện công đoàn lao động được ủy quyền đồng thời, cũng như thông báo về tư cách đại diện của luật sư sẽ có tác dụng hủy bỏ bất kỳ sự ủy quyền trước nào cho đại diện công đoàn lao động đại diện cho nhà cung cấp.
- (10) Các phần từ (3) đến (8) của quy tắc này không áp dụng cho luật sư xuất hiện với tư cách là cố vấn cho nhà cung cấp trong vụ việc đang tranh chấp trước CCLD hoặc Bộ.